Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 261 – Chúa nhật 08.11.2015

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

TUYÊN NGÔN VỀ TỰ DO TÔN GIÁO - DIGNITATIS HUMANAE …… Vatican 2
ĐẤU NÀO TA ĐANG ĐONG CHO CHÚA VÀ CHO THA NHÂN?..... …… Lm. Giuse Nguyễn Thành Long
CÂU CHUYỆN HAI BÀ GÓA PHỤ CAN ĐẢM …… Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
ĐỪNG ĐÁNH GIÁ NHAU DỰA TRÊN VẬT CHẤT …….... Lm. JB. Vũ Xuân Hạnh
CÓ HỎA NGỤC KHÔNG, VÀ Ở ĐÂU ? …….…… Lm. PX. Ngô Tôn Huấn
NHỮNG THÁNH NAM, THÁNH NỮ KHÔNG TUYÊN PHONG…….…… Dã Quỳ
NẾU LINH MỤC KHÔNG CÓ LÒNG THƯƠNG XÓT ……..…. Lm. Jos Trần Đình Long sss
THƯ TRI ÂN CỦA HỘI NHẠC SĨ CÔNG GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI…….. …… Nhạc Sĩ Văn Duy Tùng
VÂNG PHỤC NHỮNG NGƯỜI KHÁC VÀ VÂNG PHỤC CHÚA THÁNH THẦN……. ……Lm. Minh Anh chuyển ngữ
PHÉP MẦU YÊU THƯƠNG …… HẠT NẮNG
CÓ THƯƠNG THÌ XIN ĐỢI …….. MẪU BÚT CHÌ
SA BỌNG ĐÁI - BỆNH LIÊN CẦU LỢN - BỆNH VỀ TIM ……..…..…. BÁC NGUYỄN Ý-ĐỨC, MD.

TUYÊN NGÔN VỀ TỰ DO TÔN GIÁO - DIGNITATIS HUMANAE

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, giá bán lẻ tại các Nhà Sách Công Giáo 120.000VN.

Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quí này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cám ơn Quí Đức Cha, Quí Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quí giá này qua internet. Quí Cha và Quí Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31

Xin chân thành cám ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN

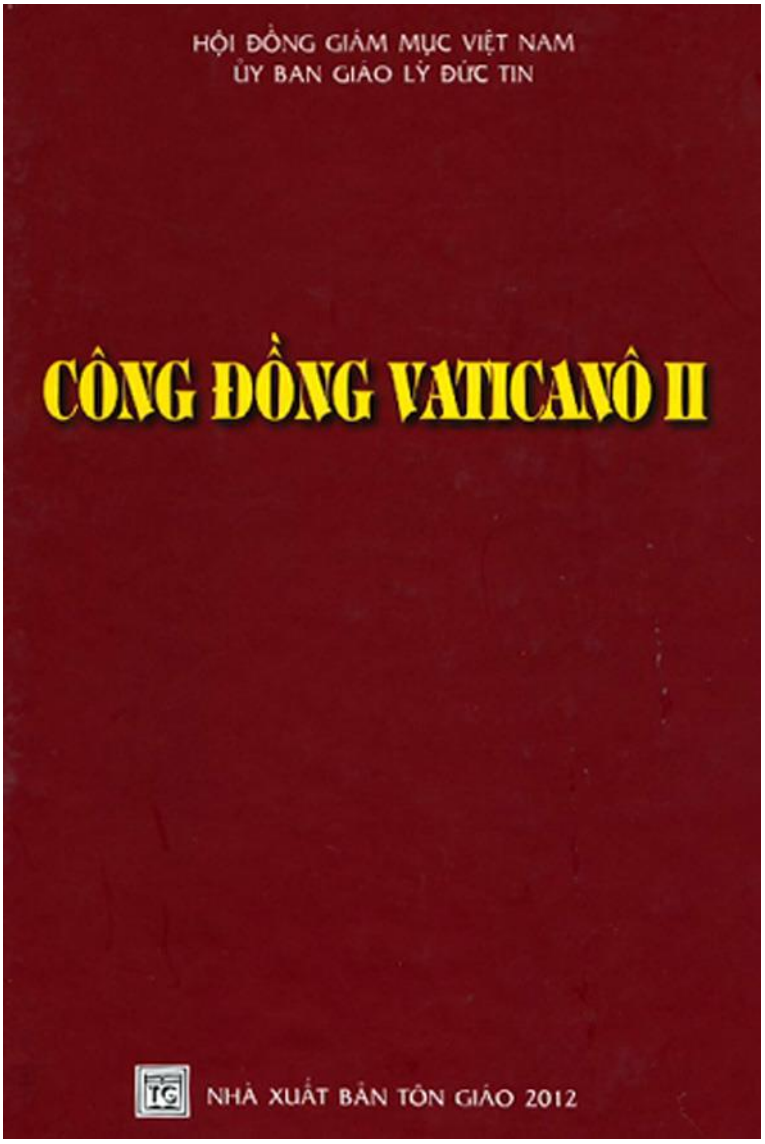

PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

TUYÊN NGÔN
VỀ TỰ DO TÔN GIÁO
DIGNITATIS HUMANAE

Ngày 7 tháng 12 năm 1965

QUYỀN TỰ DO TÔN GIÁO CỦA CÁ NHÂN VÀ ĐOÀN THỂ LÀ MỘT QUYỀN LỢI XÃ HỘI VÀ DÂN SỰ

1. Ngày hôm nay, con người thời đại chúng ta càng ngày càng ý thức hơn về nhân phẩm[1], và luôn gia tăng số người đòi hỏi cho con người khả năng hành động theo sự chọn lựa của chính mình và trong tinh thần trách nhiệm hoàn toàn tự do, không bị một áp lực nào chi phối, nhưng được hướng dẫn bởi ý thức về bổn phận của con người. Cũng vậy, họ đòi hỏi phải có một giới hạn pháp lý đối với việc thực thi quyền bính của chính quyền để cho phạm vi tự do chân chính, dù thuộc cá nhân hay tập thể, không bị hạn hẹp quá đáng. Sự đòi hỏi quyền tự do này trong xã hội nhân loại cách chính yếu nhằm tới những đặc quyền của tinh thần con người và, trước tiên là quyền tự do hành đạo trong xã hội. Vì ân cần quan tâm đến những khát vọng tinh thần ấy và nhằm tuyên nhận đó là những điều phù hợp với chân lý và công bình, nên Thánh Công Đồng Vatican này tìm hiểu kỹ càng thánh truyền và giáo thuyết của Giáo Hội để từ đó đưa ra những điều mới nhưng luôn luôn hòa hợp với những điều cũ.

Vì thế, trước hết Thánh Công Đồng tuyên bố rằng chính Thiên Chúa đã chỉ cho nhân loại biết con đường, qua đó, khi phụng thờ Ngài, con người có thể được cứu rỗi trong Chúa Kitô và đạt tới hạnh phúc thật. Chúng tôi tin rằng tôn giáo chân thật duy nhất này hiện hữu trong Giáo Hội Công Giáo và Tông Truyền, Giáo Hội mà Chúa Giêsu đã ủy thác nhiệm vụ phải truyền bá cho mọi người, khi Người phán cùng các Tông Đồ: "Vậy các con hãy đi dạy dỗ muôn dân, rửa tội cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần; hãy dạy dỗ họ vâng giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con" (Mt 28,19-20). Thật vậy, mọi người đều phải tìm kiếm chân lý, nhất là những chân lý liên quan tới Thiên Chúa và Giáo Hội của Ngài, và khi đã nhận biết, phải tin nhận và tuân giữ.

Cũng thế, Thánh Công Đồng tuyên bố rằng những bổn phận ấy có liên quan và mang tính bó buộc đối với lương tâm con người, và chân lý chỉ áp đặt bằng sức mạnh của chính chân lý, sức mạnh ấy thấm vào các tâm hồn một cách vừa êm dịu vừa mãnh liệt. Hơn nữa, vì quyền tự do tôn giáo mà con người đòi hỏi trong khi thi hành nhiệm vụ phụng thờ Thiên Chúa, liên quan tới sự miễn trừ khỏi mọi áp chế trong xã hội dân sự, nên sự tự do đó bảo toàn được nguyên vẹn giáo lý truyền thống công giáo về bổn phận luân lý của con người cũng như của các đoàn thể đối với tôn giáo chân thật và đối với Giáo Hội duy nhất của Chúa Kitô. Vả lại, khi bàn về tự do tôn giáo, Thánh Công Đồng muốn khai triển học thuyết của các vị Giáo Hoàng gần đây nhất về những quyền lợi bất khả xâm phạm của con người cũng như về cơ cấu pháp lý của xã hội.

I. QUAN ĐIỂM TỔNG QUÁT VỀ TỰ DO TÔN GIÁO

2. Thánh Công Đồng tuyên bố con người có quyền tự do tôn giáo. Sự tự do này được hiểu là tình trạng con người không bị xâm phạm bởi một áp chế nào từ các cá nhân, đoàn thể xã hội hay bất cứ quyền bính nhân loại nào khác, để trong lãnh vực tôn giáo, không ai bị ép buộc hành động trái với lương tâm, cũng không ai bị ngăn cấm hành động theo lương tâm, dù hành động đó là riêng tư hay công khai, một mình hay cùng với người khác, trong những giới hạn

[1] x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 279; nt., tr. 265; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh* 24.12.1944: AAS 37 (1945), tr. 14.

chính đáng. Hơn nữa, Thánh Công Đồng còn tuyên bố rằng tự do tôn giáo thực sự được xây dựng trên chính phẩm giá con người, theo như Lời Thiên Chúa mạc khải và chính lý trí cho biết[2]. Quyền tự do tôn giáo của con người trong cơ chế pháp lý của xã hội phải được thừa nhận với những giá trị của một điều luật dân sự.

Xét theo phẩm giá, vì là những nhân vị, nghĩa là có lý trí và ý chí tự do, vì thế cũng có trách nhiệm cá nhân, nên tất cả mọi người, do bản tính tự nhiên thúc đẩy và bổn phận luân lý đòi buộc, luôn kiếm tìm chân lý, nhất là chân lý liên quan đến tôn giáo. Họ cũng luôn gắn bó với chân lý đã nhận biết, và điều hướng toàn thể đời sống mình theo những đòi hỏi của chân lý ấy. Tuy nhiên, con người chỉ có thể chu toàn bổn phận đó cách phù hợp với bản tính của mình, nếu, ngoài sự tự do tâm lý, họ cũng không bị chi phối bởi một áp chế bên ngoài nào. Như vậy quyền tự do tôn giáo đặt nền tảng trên chính bản tính nhân loại, chứ không phải trên thái độ chủ quan của con người. Vì thế, quyền bất khả xâm phạm này nầy vẫn tồn tại ngay cả nơi những người không chu toàn bổn phận tìm kiếm và gắn bó với chân lý, và việc thực thi quyền nầy không thể bị ngăn cản, miễn là trật tự công cộng chính đáng vẫn được bảo đảm.

3. Những điều trên đây sẽ trở nên rõ ràng hơn khi chấp nhận rằng tiêu chuẩn tối thượng của đời sống con người chính là thiên luật mang tính vĩnh cửu, khách quan và phổ cập, qua luật này Thiên Chúa xếp đặt, hướng dẫn và điều khiển toàn thể hoàn vũ cũng như hướng đi của các cộng đồng nhân loại trong ý định khôn ngoan và đầy yêu thương của Ngài. Thiên Chúa cho con người được tham dự vào lề luật của Ngài, để nhờ sự an bài ưu ái của ơn quan phòng, con người ngày càng có thể nhận biết sâu sắc hơn về chân lý vĩnh hằng. Vì thế, mỗi người đều có bổn phận, và do đó có quyền tìm kiếm chân lý trong lãnh vực tôn giáo, nhờ vậy có thể dùng những phương tiện thích đáng để khôn ngoan tìm thấy những phán đoán đúng đắn và chân thật theo lương tâm.

Tuy nhiên, phải thực hiện việc tìm kiếm chân lý theo cách thế xứng hợp với phẩm giá và bản tính xã hội của con người, nghĩa là bằng việc tự do tìm kiếm, bằng cách học hỏi hoặc nhờ người hướng dẫn, bằng cách trao đổi và đối thoại, nhờ đó con người bày tỏ cho nhau biết chân lý mà mình tìm được hay nghĩ là đã tìm được, để giúp nhau trong việc khám phá chân lý; khi đã tìm thấy, mỗi người phải kiên quyết gắn bó với chân lý bằng cả niềm xác tín cá nhân.

Thật ra, chính qua trung gian lương tâm mà con người nhận thức và hiểu biết những mệnh lệnh của thiên luật; con người phải trung thành tuân theo lương tâm trong mọi hành động để đạt tới cùng đích đời mình là chính Thiên Chúa. Vì thế, không ai bị cưỡng bách hành động trái với lương tâm, cũng như không ai bị ngăn cấm hành động theo lương tâm nhất là trong lãnh vực tôn giáo. Thật vậy, tự bản chất, việc thực hành tôn giáo hệ tại trước tiên ở những hành vi nội tâm tự nguyện và tự do, qua đó con người trực tiếp hướng về Thiên Chúa : không một quyền bính thuần nhân loại nào có thể ép buộc hay ngăn cản những hành vi ấy[3]. Đàng khác, chính bản tính xã hội đòi hỏi con người phải diễn tả những hành vi tôn giáo trong tâm hồn ra bên ngoài, cũng như cần có những trao đổi với người khác về vấn đề tôn giáo, và tuyên xưng tôn giáo của mình dưới hình thức cộng đoàn.

Như vậy, chối bỏ quyền tự do hành đạo của con người trên bình diện xã hội, trong khi trật tự công cộng vẫn được bảo đảm, tức là nhục mạ con người và trật tự mà Thiên Chúa đã ấn định cho nhân loại.

Hơn nữa, theo bản chất, những hành vi tôn giáo, dù riêng tư hay công khai, qua đó con người tự ý hướng tới Thiên Chúa, đều vượt trên phạm vi trần thế và thời gian hữu hạn này. Vì thế, quyền bính dân sự với mục đích riêng biệt là phục vụ công ích trần thế, phải nhìn nhận và nâng đỡ đời sống tôn giáo của người công dân, nhưng quyền bính này sẽ vượt quá giới hạn của mình nếu tìm cách điều khiển hay ngăn cản hành vi tôn giáo.

---

[2] x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 260-261; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 24.12.1942, AAS 35 (1943), tr. 19; PIÔ XI, Thông điệp, *Mit brennender Sorge*, 14.3.1937: AAS 29 (1937), tr. 160; LÊÔ XIII, Thông điệp *Libertas Praestantissimum*, 20.6.1888; Acta Leonis XIII, 8 (1888), tr. 237-238.

[3] x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 270; PHAOLÔ VI, *Sứ điệp truyền thanh*, 22.12.1964: AAS 57 (1965), tr. 181-182.

4. Quyền tự do hay quyền bất khả áp chế trong lãnh vực tôn giáo đối với từng cá nhân, cũng phải được thừa nhận khi họ hoạt động chung với nhau. Thật vậy, bản tính xã hội của con người cũng như của tôn giáo đều đòi phải có những cộng đồng tôn giáo.

Vì thế, miễn sao không phương hại đến những yêu cầu chính đáng của trật tự công cộng, các cộng đồng tôn giáo phải được quyền tự do để hoạt động theo những quy định riêng, để công khai phụng thờ Đấng Tối Cao, giúp các tín hữu thực thi đời sống tôn giáo đồng thời luôn được củng cố trong giáo lý, cũng như để phát triển các tụ hội, trong đó các thành viên cùng nhau tổ chức một nếp sống đặc thù theo những nguyên tắc tôn giáo của cộng đoàn.

Các cộng đồng tôn giáo cũng có quyền đòi các cơ quan lập pháp hay hành pháp thuộc chính quyền dân sự không được ngăn cản họ trong việc chọn lựa, đào tạo, bổ nhiệm và thuyên chuyển các viên chức riêng của mình, trong việc liên lạc với giáo quyền và những cộng đồng tôn giáo ở những nơi khác trên hoàn cầu, trong việc thiết lập các cơ sở tôn giáo cũng như sở hữu và quản trị những tài sản thích hợp.

Các cộng đồng tôn giáo cũng có quyền công khai giảng dạy và minh chứng đức tin của mình bằng lời nói và bằng chữ viết mà không bị cấm cản. Nhưng trong khi truyền bá đức tin tôn giáo và trình bày những phương thức hành đạo, phải luôn tránh mọi hành động có tính cách ép buộc, dụ dỗ cách không ngay chính hay thiếu trung thực, nhất là đối với những người chất phác và nghèo túng. Hành động như thế là lạm dụng quyền hạn của mình và xâm phạm quyền lợi của người khác.

Ngoài ra, tự do tôn giáo còn có nghĩa là các cộng đồng tôn giáo không bị ngăn cản trong việc tự do chứng tỏ giá trị riêng biệt của mỗi giáo thuyết trong việc tổ chức xã hội và làm sống động các sinh hoạt nhân văn. Sau cùng, xã hội tính của con người cũng như chính bản chất của tôn giáo là nền tảng căn bản để cho con người, khi được cảm thức tôn giáo thúc đẩy, có quyền tự do hội họp hay thành lập những hiệp hội giáo dục, văn hóa, từ thiện và xã hội.

5. Mỗi gia đình, với tư cách là một cộng đồng xã hội được hưởng một quyền lợi đặc thù và căn bản, phải được tự do trong việc tổ chức đời sống tôn giáo tại gia dưới sự hướng dẫn của cha mẹ. Cha mẹ có quyền xác định đường hướng giáo dục con cái theo tôn giáo mình tin tưởng. Vì thế, quyền bính dân sự phải công nhận quyền tự do thực sự của cha mẹ trong việc lựa chọn trường học và những phương tiện giáo dục khác, và không được bắt ép họ phải chịu những gánh nặng bất công trực tiếp hay gián tiếp vì đã được tự do chọn lựa. Ngoài ra, quyền lợi của cha mẹ sẽ bị xâm phạm, nếu con cái bị cưỡng bách theo học những môn học không thích hợp với tín ngưỡng của cha mẹ, hay bị bó buộc phải theo một hệ thống giáo dục độc đoán hoàn toàn loại bỏ chương trình đào tạo tôn giáo.

6. Công ích xã hội bao gồm tất cả những điều kiện của đời sống cộng đồng nhằm giúp con người có thể đạt tới sự hoàn hảo của chính mình cách đầy đủ và dễ dàng hơn; công ích ấy hệ tại trước tiên ở việc bảo toàn những quyền lợi và nghĩa vụ của con người[4], vì thế, việc quan tâm bảo vệ quyền tự do tôn giáo chính là trách nhiệm của các công dân, đoàn thể xã hội, quyền bính dân sự cũng như của Giáo Hội và các cộng đồng tôn giáo khác, tùy theo cách thế và khả năng riêng, dựa trên nghĩa vụ của tất cả đối với công ích.

Nhiệm vụ thiết yếu của quyền bính dân sự là bảo vệ và phát huy những quyền lợi bất khả xâm phạm của con người[5]. Do đó, quyền bính dân sự phải bảo vệ cách hữu hiệu quyền tự do tôn giáo của mọi công dân bằng những đạo luật chính đáng và những phương tiện thích hợp khác, cũng như phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hành đời sống tôn giáo, để các công dân có thể thực sự hưởng dụng những quyền lợi và chu toàn các bổn phận tôn giáo, đồng thời

[4] x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 417; nt., Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 273.

[5] x. GIOAN XXIII, Thông điệp, *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 273-274; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 1.6.1941: AAS 33 (1941), tr. 200.

để xã hội được hưởng nhờ những thiện ích của công lý và hòa bình, kết quả từ sự trung thành của con người đối với Thiên Chúa và thánh ý Ngài[6].

Những dân tộc, nếu vì những hoàn cảnh đặc thù đã dành riêng cho một cộng đồng tôn giáo nào đó sự công nhận dân sự đặc biệt trên bình diện pháp lý của xã hội, thì cùng lúc cũng cần phải công nhận và tôn trọng quyền tự do tôn giáo của tất cả các công dân và các cộng đồng tôn giáo khác.

Sau cùng, quyền bính dân sự phải giám sát cẩn thận để quyền bình đẳng trên phương diện pháp lý của các công dân, một quyền lợi gắn liền với công ích xã hội, không bao giờ bị xâm phạm dù cách công khai hay kín đáo vì những lý do tôn giáo, cũng như phải tránh mọi phân biệt đối xử giữa các công dân.

Do đó, công quyền không được dùng bạo lực, sự đe dọa hay những phương thế khác để bắt buộc người dân phải tuyên xưng hay chối bỏ bất cứ tôn giáo nào, hoặc ngăn cản không cho họ gia nhập hay rời bỏ một cộng đồng tôn giáo. Huống chi, nếu công quyền sử dụng bạo lực dưới bất cứ hình thức nào để tiêu diệt hay cấm đoán một tôn giáo, hoặc trong toàn thể nhân loại, hoặc trong một miền hay trong một nhóm người, đó sẽ là một hành động trái ngược với thánh ý Thiên Chúa và vi phạm những quyền lợi thiêng liêng của cá nhân cũng như của gia đình các dân tộc.

7. Quyền tự do trong lãnh vực tôn giáo được thực thi trong xã hội loài người, vì thế việc sử dụng quyền này cần phải dựa theo một vài quy tắc hướng dẫn.

Trong việc sử dụng các quyền tự do, nguyên tắc luân lý về trách nhiệm cá nhân và xã hội luôn phải được tuân giữ: luật luân lý buộc từng người và cả tập thể xã hội khi sử dụng những quyền lợi của mình phải quan tâm đến quyền lợi của người khác, đến nghĩa vụ của mình đối với tha nhân và lợi ích chung của mọi người. Phải đối xử với mọi người theo lẽ công bình và tình nhân ái.

Ngoài ra, vì xã hội dân sự có quyền tự bảo vệ chống lại những lạm dụng có thể nẩy sinh dưới chiêu bài tự do tôn giáo, nên chính công quyền dân sự phải bảo đảm cho quyền tự vệ này; tuy nhiên không được hành động cách độc đoán hay thiên vị một phe phái nào, nhưng phải dựa trên những tiêu chuẩn pháp lý phù hợp với trật tự luân lý khách quan, những tiêu chuẩn cần thiết để bảo vệ hữu hiệu và dàn xếp ôn hoà quyền lợi của mọi công dân, để chăm lo đầy đủ cho sự an bình công cộng vốn chỉ có được khi mọi người biết cùng sống với nhau trong công chính đích thực, và để bảo vệ được nền luân lý nơi cộng đồng. Tất cả những điều đó là yếu tố chính tạo nên công ích và đóng góp vào nền trật tự công cộng. Ngoài ra, cần phải duy trì nguyên tắc chung về việc bảo đảm tự do toàn vẹn trong xã hội, theo đó, quyền tự do dành cho con người phải được công nhận đến mức tối đa và chỉ bị hạn chế khi cần thiết và trong mức độ cần thiết mà thôi.

8. Con người thời đại chúng ta thường phải chịu nhiều thứ áp lực và có nguy cơ không còn được hành động theo phán đoán tự do của bản thân. Nhưng trong khi đó, nhiều người lại dựa vào chiêu bài tự do, để rồi như muốn chối bỏ mọi sự lệ thuộc quyền bính và coi nhẹ bổn phận vâng lời chính đáng.

Vì thế, Công Đồng Vatican này kêu gọi tất cả mọi người, đặc biệt những ai đang thực thi sứ mạng giáo dục, hãy chú tâm vào việc đào tạo những con người biết phục tùng quyền bính hợp pháp khi tuân theo trật tự luân lý, đồng thời biết quí chuộng tự do đích thực; những con người biết tự mình thẩm định các sự việc dưới ánh sáng chân lý, biết hành động với tinh thần trách nhiệm và cố gắng đạt được những gì là chân thật và công chính, bằng cách luôn luôn sẵn lòng cộng tác với người khác.

[6] x. LÊÔ XIII, Thông điệp *Immortale Dei*, 1.11.1885: AAS 18 (1885), tr. 161.

Như vậy, tự do tôn giáo phải đem lại kết quả và đạt đến mục đích giúp đỡ con người, khi chu toàn những bổn phận của mình trong đời sống xã hội, luôn hành động với ý thức trách nhiệm sâu sắc hơn.

II. TỰ DO TÔN GIÁO DƯỚI ÁNH SÁNG MẠC KHẢI

9. Phẩm giá của con người chính là nền tảng cho những điều Công Đồng Vatican nầy tuyên bố về quyền tự do tôn giáo của con người, và trải qua kinh nghiệm của bao thế hệ, lý trí nhân loại,ngày càng thấy rõ những đòi hỏi của nhân phẩm ấy. Hơn nữa, giáo thuyết về tự do tôn giáo bắt nguồn từ Mạc Khải của Thiên Chúa, nên người Kitô hữu càng phải thành kính tuân theo. Thật vậy, mặc dù không minh nhiên xác nhận quyền bất khả xâm phạm đối với mọi áp chế bên ngoài trong những điều liên quan đến tôn giáo, nhưng Mạc Khải đã cho biết về nhân phẩm trong tất cả mọi chiều kích, đã cho thấy sự quan tâm của Chúa Kitô đối với sự tự do mà con người phải có để chu toàn bổn phận tin vào lời Chúa, và cũng đã dạy chúng ta về tinh thần mà những môn đệ đã chọn Người làm Thầy phải hiểu biết và noi theo trong các hoạt động của mình. Tất cả những điều trên làm sáng tỏ những nguyên tắc chung được đặt làm nền tảng cho giáo thuyết về tự do tôn giáo của bản Tuyên Ngôn này. Điều đáng nói hơn cả là quyền tự do tôn giáo trong xã hội hoàn toàn phù hợp với thái độ tự do của hành vi đức tin Kitô giáo.

10. Điểm chính yếu của học thuyết công giáo, được chứa đựng trong Lời Chúa và từng được các Giáo phụ giảng dạy[7], là con người phải bày tỏ niềm tin vào Thiên Chúa cách tự nguyện. Do đó, không ai bị cưỡng bách phải chấp nhận đức tin trái với ý muốn[8]. Thật vậy, tự bản chất, hành vi đức tin là một hành vi tự ý, vì khi đã được cứu chuộc nhờ Chúa Kitô, Đấng Cứu Thế và được mời gọi trở nên dưỡng tử nhờ Đức Giêsu Kitô[9], con người chỉ có thể đến với Thiên Chúa, Đấng tự mạc khải nếu, khi được Chúa Cha lôi cuốn[10], họ tin phục Thiên Chúa với cả lý trí và tự do. Vì vậy, trong lãnh vực tôn giáo, việc loại trừ mọi thứ áp chế đối với con người là điều hoàn toàn phù hợp với bản chất của đức tin. Bởi đó, chủ trương tự do tôn giáo sẽ góp phần không nhỏ vào việc tạo nên hoàn cảnh thuận lợi giúp cho con người có thể dễ dàng được mời gọi đến với đức tin Kitô giáo, tự ý đón nhận và tuyên xưng đức tin ấy cách nhiệt thành trong cả cuộc sống.

11. Thiên Chúa mời gọi con người phụng thờ Ngài trong tinh thần và chân lý, và con người chấp nhận gắn bó với Ngài bằng cả ý thức chứ không hề bị cưỡng bách. Thật vậy, Thiên Chúa tôn trọng phẩm giá của những con người do chính Ngài tạo nên, những người phải sống theo phán đoán của chính mình và phải được tự do. Điều này được tỏ hiện cách tuyệt vời nơi Đức Kitô Giêsu, nơi Người, Thiên Chúa đã mạc khải chính mình và những đường lối của mình cách trọn hảo. Chúa Kitô là Thầy và là Chúa chúng ta[11], Đấng hiền lành và khiêm nhượng trong lòng[12], chính Người đã kiên nhẫn dìu dắt và mời gọi các môn đệ[13]. Quả thật, Người đã chứng thực và củng cố lời rao giảng bằng những phép lạ để khơi dậy và kiện cường lòng tin của những kẻ đang nghe Người, chứ không phải để tạo áp lực cưỡng ép họ[14]. Rõ ràng Người đã khiển trách những kẻ nghe mà không tin, tuy nhiên Người vẫn dành quyền luận phạt cho Thiên Chúa trong ngày phán xét[15]. Khi sai các Tông Đồ đi khắp thế gian, Người phán: “Ai tin và chịu

---

[7] x. LACTANTIUS, *Divinarum Institutionum*, V, 19: CSEL 19, tr. 463-464; Pl 6,614 và 616 (ch 20); T. AMBRÔSIÔ, *Epistola ad Valentianum Imp*, Ep 21: Pl 16, 1005; T. AUGUSTINÔ, *Contra litteras Petiliani*, c. II, ch. 83: CSEL 52, tr. 112; PL43, 315; x. C. 23, q. 5, c. 33 (xb. Friedberg, cột 939); nt., *Epist.* 23: PL 33, 98; nt., *Epistola* 34: PL33, 132; nt., *Epistola* 35: PL 33, 135; T. GRÊGÔRIÔ CẢ, *Epistola ad Virglitum et Theodorum episcopos Massiliae Galliarum*, Registrum Epistolarum, I, 45: MGH, *Ep.*, 1, tr. 72: PL 77, 510-511 (I, ep. 47); nt., *Epistola ad Ioannem Episcopum Constantinopolitanum*, Registrum Epistolarum, III, 52: MGH Ep. I tr. 210; PL 77, 649(III, ep. 33); x. D 45, ch 1 (xb. Friedberg cột 160); CĐ TOLET. IV, ch 57; Mansi 10,633; x. D. 45, ch. 5 (xb. Friedberg, cột 161-162); CLÉMENTÊ III: X., V, 6,9 (xb. Friedberg, cột 774); INNÔCENTIÔ III, *Epistola ad Arelatensem Archiepiscopum*, X., III, 42, 3 (xb. Friedberg, cột 646).

[8] x. Giáo Luật 1351; PIÔ XII, *Huấn từ cho các vị Giám chức cũng như các viên chức và tuỳ viên của Tòa Thượng Thẩm Roma*, 6.10.1946: AAS 38 (1946), tr. 394; nt. Thông điệp *Mystici Corporis*, 29.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 243.

[9] x. Ep 1,5.

[10] x. Ga 6,44.

[11] x. Ga 13,13.

[12] x. Mt 11,29.

[13] x. Mt 11,28-30; Ga 6,67-68.

[14] x. Mt 9,28-29; Mc 9,23-24; 6,5-6; PHAOLÔ VI, Thông điệp *Ecclesiam suam*, 6.8.1964, AAS 56 (1964), tr. 642-643.

[15] x. Mt 11,20-24; Rm 12,19-20; 2 Ts 1,8.

phép Rửa, sẽ được cứu rỗi, còn ai không tin sẽ bị luận phạt" (Mc 16,16). Nhưng khi thấy cỏ lùng được gieo lẫn vào lúa, Người lại bảo cứ để cả hai cùng mọc lên cho đến mùa gặt vào ngày thế mạt[16]. Không muốn là một vị Thiên Sai tham gia chính trường để thống trị bằng quyền lực[17], Người thích tự xưng là Con Người, đến "để phục vụ và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người" (Mc 10,45). Là người Tôi Trung hoàn hảo của Thiên Chúa[18], Người "không đành bẻ gẫy cây lau bị giập, không nỡ vùi tắt tim đèn còn khói" (Mt 12,20). Người thừa nhận quyền bính và luật pháp dân sự khi bảo phải nộp thuế cho Cêsar, nhưng cũng khuyến cáo rõ ràng phải tôn trọng lề luật tối thượng của Thiên Chúa: "Của Cêsar hãy trả cho Cêsar, của Thiên Chúa hãy trả cho Thiên Chúa" (Mt 22,21). Sau cùng, khi thực hiện công trình cứu chuộc trên thánh giá để mang lại ơn cứu rỗi và tự do đích thực cho con người, Người đã hoàn tất mạc khải. Người đã làm chứng cho chân lý[19], nhưng Người không muốn dùng sức mạnh để ép buộc những kẻ chống đối Người. Thật vậy, Nước Người không cần được bảo vệ bằng bạo lực[20], nhưng được xây dựng bằng việc làm chứng và lắng nghe chân lý, được tăng triển nhờ tình yêu, với tình yêu đó Chúa Kitô chịu treo trên thập giá đã kéo mọi người đến với Người[21].

Được dạy bảo bằng lời nói và mẫu gương của Đức Kitô, các Tông Đồ cũng đã đi theo con đường ấy. Từ thời Giáo Hội sơ khai, các môn đệ Đức Kitô đã không dùng hành động cưỡng bách và những thủ đoạn bất xứng với Phúc Âm, nhưng trên hết, các ngài dùng sức mạnh của lời Chúa để dẫn đưa con người trở về tuyên xưng Đức Kitô là Chúa[22]. Các ngài đã mạnh dạn loan truyền cho mọi người biết ý định của Thiên Chúa Cứu Chuộc, "Đấng muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý" (1 Tm 2,4); nhưng đồng thời các ngài vẫn tôn trọng những người yếu đuối, dù họ đang sống trong lầm lạc, và như thế, tỏ cho họ thấy "mỗi người chúng ta đều phải trả lẽ về chính mình trước mặt Thiên Chúa" (Rm 14,12)[23], và phải luôn sống đúng theo lương tâm. Cũng như Chúa Kitô, các Tông Đồ luôn chú tâm làm chứng cho chân lý của Thiên Chúa, dầy can đảm trước mặt dân chúng và nhà cầm quyền để "mạnh dạn nói lời Thiên Chúa" (Cv 4,31)[24]. Quả thật, các ngài xác tín rằng Phúc Âm thực sự là sức mạnh của Thiên Chúa để cứu rỗi tất cả những ai có lòng tin[25]. Vì thế, từ khước mọi "khí giới thuộc xác thịt"[26], noi gương hiền lành và khiêm nhượng của Chúa Kitô, các ngài rao giảng lời Chúa với tất cả lòng tin tưởng vào sức mạnh thần linh của lời có khả năng phá tan các quyền lực chống lại Thiên Chúa[27], và giúp mọi người trở về tin kính và vâng phục Chúa Kitô[28]. Như Thầy mình, các Tông Đồ cũng nhìn nhận chính quyền hợp pháp: "Thật vậy, không có quyền bính nào mà không bởi Thiên Chúa", thánh Phaolô nói lời đó khi nhắc nhở: "Mọi người hãy tùng phục quyền trên…. ai chống đối quyền bính tức là chống lại trật tự Thiên Chúa đã đặt ra" (Rm 13,1-2)[29]. Nhưng đồng thời các ngài cũng không sợ hãi khi phải phản đối những quyền bính đi ngược lại thánh ý Thiên Chúa: "Phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người phàm" (Cv 5,29)[30]. Trải qua bao thế hệ và khắp nơi trên trái đất, biết bao vị tử đạo và tín hữu đã đi theo con đường ấy.

12. Như vậy, trung thành với chân lý Phúc Âm, Giáo Hội đi theo con đường của Chúa Kitô và các Tông Đồ khi nhìn nhận và bênh vực nguyên tắc tự do tôn giáo như một nguyên tắc phù hợp với phẩm giá con người và với mạc khải của Thiên Chúa. Qua dòng thời gian, Giáo Hội vẫn duy trì và truyền dạy giáo thuyết đã nhận lãnh nơi Thầy Chí Thánh và các Tông Đồ. Mặc dầu trong đời sống của Dân Thiên Chúa, trải qua những thăng trầm của lịch sử nhân loại, đôi khi cũng đã có những phương cách hành động ít thích hợp, thậm chí trái với tinh thần Phúc Âm, tuy nhiên, giáo thuyết của Giáo Hội luôn dạy rằng không ai bị ép buộc phải tin.

---

[16] x. Mt 13,30 và 40-42.
[17] x. Mt 4,8-10; Ga 6,15.
[18] x. Is 42,1-4.
[19] x. Ga 18,37.
[20] x. Mt 26,51-53; Ga 18,36.
[21] x. Ga 12,32.
[22] x. 1 Cr 2,3-5; 1 Ts 2,3-5.
[23] x. Rm 14,1-23; 1 Cr 8,9-13; 10,23-33.
[24] x. Ep 6,19-20.
[25] x. Rm 1,16.
[26] x. 2 Cr 10,4; 1 Ts 5,8-9.
[27] x. Ep 6,11-17.
[28] x. 2 Cr 10,3-5.
[29] x. 1 Pr 2,13-17.
[30] x. Cv 4,19-20.

Như thế, mẹn Phúc Âm đã hoạt động lâu dài trong các tâm hồn và đóng góp rất nhiều cho nhân loại, để rồi qua dòng thời gian, con người nhận biết sâu xa hơn về phẩm giá của mình, và càng thêm xác tín rằng trong xã hội, không ai được cưỡng bách con người về những gì liên quan đến tôn giáo.

13. Trong số những điều gắn liền với thiện ích của Giáo Hội cũng như của xã hội trần thế, những điều dù ở đâu hay vào thời nào luôn phải được tôn trọng và bảo vệ khỏi mọi xâm phạm, thì chắc chắn điều quan trọng nhất là Giáo Hội phải được tự do hành động theo như đòi hỏi của sứ mạng đem ơn cứu rỗi cho mọi người[31]. Thật vậy, đây là một sự tự do mang tính thánh thiêng, do người Con duy nhất của Thiên Chúa ban cho Giáo Hội mà Người đã cứu chuộc bằng chính Máu mình. Tự do này dành riêng cho Giáo Hội cách đặc biệt đến nỗi nếu ai xâm phạm là đã chống lại ý định Thiên Chúa. Quyền tự do của Giáo Hội là nguyên tắc căn bản cho mọi liên lạc giữa Giáo Hội và chính quyền cũng như toàn thể cơ cấu dân sự.

Trong xã hội loài người và đối với bất cứ công quyền nào, Giáo Hội đòi cho mình quyền tự do với tư cách mình là một quyền bính thiêng liêng do Chúa Kitô thiết lập, và thừa lệnh Thiên Chúa, lãnh nhiệm vụ đi khắp thế gian rao giảng Phúc Âm cho mọi tạo vật[32]. Giáo Hội cũng đòi cho mình quyền tự do vì Giáo Hội cũng là một cộng đồng gồm những người có quyền sống trong xã hội dân sự theo những giới luật của đức tin Kitô giáo[33].

Thế nên, nơi nào thể chế tự do tôn giáo được đề cao, không những được tuyên bố bằng lời nói hay được phê chuẩn qua các đạo luật nhưng còn được đem ra thi hành cách thực tâm, thì ở đó, trên nguyên tắc cũng như trong thực tế, Giáo Hội mới có được những điều kiện vững chắc khả dĩ bảo đảm sự độc lập cần thiết để chu toàn sứ mệnh của Thiên Chúa, sự độc lập mà giáo quyền luôn cấp thiết đòi hỏi phải được thực thi trong xã hội[34]. Đồng thời các Kitô hữu cũng như những người khác đều được hưởng quyền tự do không bị ngăn cản hành động theo lương tâm trong đời sống của mình. Như thế, sự tự do của Giáo Hội tương hợp với quyền tự do tôn giáo, một quyền lợi phải được thừa nhận cho mọi người và mọi cộng đồng cũng như phải được phê chuẩn trong thể chế pháp lý.

14. Để tuân hành mệnh lệnh Chúa truyền: “Hãy dạy dỗ muôn dân” (Mt 28,19), Giáo Hội Công Giáo phải luôn nỗ lực hoạt động “để lời Chúa được phổ biến mau chóng và được tôn vinh” (2 Ts 3,1).

Vì thế, Giáo Hội tha thiết xin các con cái mình, trước hết “hãy van nài, cầu nguyện, khẩn xin và tạ ơn cho tất cả mọi người... đó là điều tốt lành và đẹp lòng Thiên Chúa, Đấng Cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý” (1 Tm 2,1-4).

Tuy nhiên, trong việc huấn luyện lương tâm, các Kitô hữu phải luôn chú trọng đến giáo lý thánh thiện và vững chắc của Giáo Hội[35]. Thật vậy, theo ý định của Chúa Kitô, Giáo Hội Công Giáo là thầy dạy chân lý có nhiệm vụ loan báo và giảng dạy cách xác thực chân lý là chính Chúa Kitô, đồng thời có thẩm quyền công bố và xác nhận những nguyên tắc trong lãnh vực luân lý, phát xuất tự chính bản tính con người. Ngoài ra, khi đến với những người còn ở bên ngoài Giáo Hội, các Kitô hữu, với thái độ khôn ngoan, “trong Chúa Thánh Thần, trong đức ái không giả dối, trong lời chân lý” (2 Cr 6,6-7), phải cố gắng chiếu tỏa ánh sáng sự sống với trọn niềm xác tín[36], với lòng can đảm của người tông đồ, cho dù phải đổ máu.

Vì đối với Chúa Kitô, Thầy Chí Thánh của mình, người môn đệ có bổn phận quan trọng là phải luôn tìm cách thấu hiểu chân lý mà Người đã trao ban, phải trung thành loan truyền và can đảm bảo vệ, nhưng không được dùng những phương cách trái với tinh thần Phúc Âm. Đồng

---

[31] x. LÊÔ XIII, Thư *Officio sanctissimo*, 22.12.1887), AAS 20 (1887) tr. 269; nt., Thư *Ex litteris*, 7.4.1887: AAS 19 (1886), tr. 465.
[32] x. Mc 16, 15; Mt 28, 18-20; PIÔ XII, Thông điệp *Summi Pontificatus*, 20.10.1939: AAS 31 (1939), tr. 445-446.
[33] x. PIÔ XI, Thư *Firmissimam Constantiam*, 28.3.1937: AAS 29 (1937), tr. 196.
[34] x. PIÔ XII, Huấn từ *Ci riesce*, 6.12.1953: AAS 45 (1953), tr. 802.
[35] x. PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 23.3.1952: AAS 44 (1952), tr. 270-278.
[36] x. Cv 4,29.

thời, vì tình yêu Chúa Kitô thúc bách, hãy lấy tình yêu thương, sự khôn ngoan và lòng kiên nhẫn để đối xử với những kẻ còn sống trong lầm lạc hoặc chưa nhận biết đức tin[37]. Vì thế, vừa phải quan tâm đến những bổn phận đối với Chúa Kitô, Lời ban sự sống, Lời phải được loan truyền, vừa phải chú ý đến những quyền lợi của con người cũng như mức độ ơn thánh mà Thiên Chúa, nhờ Chúa Kitô ban cho những ai được mời gọi để tự ý nhận lãnh và tuyên xưng đức tin.

15. Ngày nay, điều hiển nhiên là con người mong muốn được tự do tuyên xưng tôn giáo cách riêng tư cũng như công khai. Hơn nữa, quyền tự do tôn giáo đã được Hiến pháp của phần lớn các quốc gia công bố như một quyền dân sự và được các văn kiện quốc tế long trọng công nhận[38].

Tuy nhiên, có nhiều chế độ, dù quyền tự do phụng tự đã được thừa nhận trong Hiến Pháp, nhưng chính các cơ quan công quyền lại luôn tìm cách bắt người dân phải xa lìa tôn giáo họ tin theo và làm cho đời sống các cộng đồng tôn giáo trở nên vô cùng khó khăn và bấp bênh.

Trong khi vui mừng trước những dấu chỉ tốt đẹp của thời đại này, nhưng cũng phải đau lòng nói lên những sự kiện đáng buồn ấy, Thánh Công Đồng khuyến khích những người công giáo và cũng xin tất cả mọi người hãy quan tâm nhận định kỹ lưỡng về sự cần thiết của quyền tự do tôn giáo, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại của gia đình nhân loại.

Thật vậy, điều có thể nhận thấy rõ ràng là các dân tộc ngày càng hợp nhất hơn, con người với những nền văn hóa và tôn giáo khác biệt ngày càng liên kết với nhau chặt chẽ hơn, đồng thời mỗi cá nhân cũng ý thức hơn về trách nhiệm của mình. Do đó, để thiết lập và củng cố giữa nhân loại mối tương giao an hòa và thuận hảo, điều cần thiết là khắp nơi trên hoàn cầu, quyền tự do tôn giáo phải được thừa nhận nhờ sự bảo đảm hữu hiệu của luật pháp, cũng như những bổn phận và quyền lợi tối thượng của con người trong việc sống đạo giữa xã hội phải được tôn trọng.

Nguyện xin Thiên Chúa là Cha mọi người, ban cho gia đình nhân loại, qua việc cẩn thận tuân giữ thể chế tự do tôn giáo trong xã hội, được đạt tới tự do cao cả và vĩnh cửu "trong vinh quang của con cái Thiên Chúa" (Rm 8,21), nhờ ân sủng Chúa Kitô và quyền năng Chúa Thánh Thần.

Tất cả và từng điều được ban bố trong Tuyên Ngôn này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 7 tháng 12 năm 1965
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

VỀ MUC LUC

ĐẤU NÀO TA ĐANG ĐONG CHO CHÚA VÀ CHO THA NHÂN?

[37] x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 299-300.
[38] x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem In Terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 295-296.

Chúa Nhật 32 TN - B

Lịch sử Hoa Kỳ có ghi lại một câu chuyện rất đặc biệt liên quan đến nữ tỉ phú có tên là Hetty Robinson. Bà có khả năng kiếm tiền dễ đến nỗi người ta gọi bà là “phù thủy phố Wall”. Nhờ vào tài kiếm tiền thiên phú, bà đã trở thành một trong những nữ tỉ phú giàu có nhất nước Mỹ hồi đầu thế kỷ 20, khi tuổi đời còn trẻ. Tuy nhiên, bà cũng là một người keo kiệt nhất được biết đến thời bấy giờ. Bà đếm từng xu một và dường như không bao giờ cho ai hay giúp đỡ ai một đồng nào. Bà cũng không muốn tiêu tiền. Bà không mua nhà riêng mà chỉ ở nhà cho thuê bình dân, vì không muốn trả tiền thuế nhà đất. Bà hầu như không mua sắm quần áo, và lúc nào cũng chỉ mặc mỗi cái váy đầm dài màu đen. Bà tự tay giặt lấy, nhưng để tiết kiệm xà bông, bà chỉ giặt phần gấu váy, tức phần tiếp xúc với nền đất. Các doanh nhân khác thì có văn phòng riêng, còn bà thì không. Bà thường sử dụng cái bàn ở nhà bank, nơi bà gởi tiền, để làm việc và ăn uống tại đó luôn. Thức ăn thường là bánh mì săng-đúyt, đỡ mất công nấu nướng tốn kém

Khi con trai bà bị thương ở đầu gối, bà không muốn trả tiền cho bác sĩ, nên bà đã đưa đến một bệnh viện từ thiện dành cho người nghèo. Không may bác sĩ biết bà là một người giàu và đòi lấy tiền. Bà từ chối trả tiền và đưa con bà về. Sau đó vết thương nơi đầu gối con trai bà bị nhiễm trùng và rồi các bác sĩ phải cưa chân. Chưa hết, một lần kia, khi đến cửa hàng mua một chai sữa, bà đã cãi nhau với nhân viên về giá cả. Và bà tức giận đến nỗi lên cơn và đột quỵ. Bà chết lãng xẹt: chết vì một chai sữa, hay nói đúng hơn là chính tính keo kiệt đã giết hại bà.

Khi được thừa kế gia tài bà ta để lại, cậu con trai đã trả thù đời bằng cách phung phí hết vào việc ăn chơi tiệc tùng và mua sắm xa hoa, thậm chí cái bô tiểu cũng được cậu ta nạm kim cương. Đó cũng là một hình thức trả thù cho sự tật nguyền mà mình phải chịu vì sự keo kiệt của bà mẹ. (x. Giáo trình "Life Lines", Tom Hutchinson, trang 26).

Nếu trên cõi đời này, có những con người keo kiệt và bần tiện như bà tỉ phú Hetty Robinson, thì cũng có những con người có tấm lòng hào hiệp và quảng đại như tấm lòng hai bà góa được nhắc đến trong Phụng vụ Lời Chúa, Chúa Nhật 32 Thường Niên hôm nay.

Bà goá thứ nhất quê ở Sarepta, sống vào thời ngôn sứ Êlia. Bà goá thứ hai mà Tin Mừng nói đến quê ở Palestina, sống vào thời Chúa Giêsu. Cả hai có điểm nào giống nhau? Cả hai đều là bà góa nghèo, nghèo của cải vật chất, nhưng lại giàu tấm lòng.

Bà goá quê ở Sarepta thì quảng đại cho đi cái bánh cuối cùng, giúp ngôn sứ Êlia thoát khỏi cơn đói, dù mẹ con bà đang đối mặt với nạn đói lớn trong vùng và cái chết đang kề cận. Còn bà goá trong Tin Mừng thì có lòng quảng đại dâng hiến tất cả những gì bà có với niềm tín thác tuyệt đối. Dù số tiền của bà bỏ vào thùng tiền Đền Thờ chỉ là 2 đồng tiền kẽm, trị giá bằng ¼ xu của người Rôma thời bấy giờ, tương đương với ¼ giá trị một ngày công. Nếu tính một ngày công bây giờ là 200 ngàn đồng, thì ¼ ngày công là 50 ngàn đồng. Năm mươi ngàn chẳng là bao, nhưng đó là tất cả những gì bà có để nuôi sống mình. Chúa Giêsu đã khen ngợi bà và đưa bà ra làm gương cho các môn đệ của Ngài.

- Thứ nhất là gương về lòng quảng đại hiến dâng. Bà bỏ tiền dâng hiến vào Đền thờ không phải để khoe khoang hay phô trương như nhiều người do thái giàu có khác. Thực sự bà nghèo, nên không buộc phải dâng tiền bạc vào Đền Thờ. Nhưng vì bà có một lòng quảng đại lớn lao. Bà vẫn thích sống cho đi. Bà không đợi đến lúc có dư ra năm, bảy đồng mới dâng cúng một đồng. Bà dâng ngay tất cả những gì mình có trong lúc cùng cực nhất, bế tắc nhất**.** Vì bà ý thức cuộc sống là nhận lãnh thì cũng phải biết cho đi, nên bà sẵn sàng cho đi cả sự sống của mình.

- Thứ hai là gương về lòng tín thác vào Thiên Chúa. Không biết bà có con cháu hay không. Thánh sử Maccô chỉ nói rằng bà là một góa phụ nghèo. Tức là bà đã mất chồng và nghèo túng. Góa mà nghèo nữa, nên nếu có con cháu thì có lẽ bà cũng không được nhờ cậy gì. Tuy nhiên, bà là người rất giàu về niềm tín thác. Bà tín thác hoàn toàn vào Thiên Chúa là người cha tốt lành của bà. Thiên Chúa là điểm tựa của bà, và bà tin tưởng rằng Ngài sẽ không bỏ mặc bà. Vì thế bà sẵn sàng dâng hiến cho Thiên Chúa một cách quảng đại.

Phần chúng ta, những người xưng mình là Kitô hữu thì sao? Thực tế ta thấy có những người giáo dân không bao giờ dâng cúng cho công việc chung một đồng nào. Lấy lý do: người ta dâng tiền triệu này triệu kia, còn tôi dâng tiền trăm, tiền chục, khó coi quá! Thiên Chúa không đo không lường số lượng của dâng, ít hay nhiều, mà Ngài nhìn chỉ nhìn vào tấm lòng của người dâng. Quảng đại hay keo kiệt.

Rồi cũng có những người không hề mở hầu bao để giúp đỡ cho những kẻ hoạn nạn một cắc nào, viện cớ: tôi còn chưa lo được cho tôi, gia đình tôi, nói gì đến chuyện lo cho người khác.

Và rồi cũng có những người né tránh để khỏi giúp đỡ tha nhân bằng câu nói: “Hãy chờ khi nào làm ăn khá hơn, tôi sẽ chia sẻ cho ông cho bà, cho anh cho chị…”. Và sự chờ đợi ấy sẽ kéo dài mỏi mòn không biết đến bao giờ làm ăn khá hơn để giúp đỡ, để sẻ chia. Nói chung,

người ta có thể nêu ra cả ngàn lý do để biện minh cho thái độ dửng dưng, vô cảm, vô tâm, không muốn giúp đỡ anh chị em đồng loại.

Thực tế, không ai nghèo đến độ không có gì để dâng hay để cho. Và những ai tự ti là mình không có gì để dâng hiến, hay để cho đi là những người có tội với mình và có tội với Chúa. Nếu không có của cải tiền bạc để cho thì cho đi tấm lòng. Cho đi tấm lòng được thể hiện qua một ánh mắt cảm thông, một nụ cười khích lệ, hay một lời nói ủi an. Cho đi tấm lòng còn được thể hiện qua sự hy sinh một phần thời giờ, sức khoẻ và khả năng để hiện diện, để phục vụ tha nhân, v.v…

Cái cho lớn hơn cả vẫn là cho đi tấm lòng, cho đi chính mình. Chỉ với hai đồng tiền kẽm vốn chẳng có giá trị gì đối với những người giàu, nhưng lại là lớn lao trước mặt Thiên Chúa vì đồng tiền đó được gói trong một "tấm lòng vàng". Bởi đó người ta thường nói rằng cho tiền cho bạc là cho ít, cho đi tấm lòng mới là cho nhiều; hay "của ít mà lòng nhiều" vẫn có giá trị hơn là "của nhiều mà lòng ít, hoặc là không có tí lòng nào".

Nếu chúng ta biết quảng đại dâng hiến, quảng đại cho đi thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Thiên Chúa cho lại có khi gấp trăm gấp ngàn lần. Chính Chúa Giêsu đã khẳng định điều này: *"Anh em hãy cho thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ dùng đấu hảo hạng đã dằn, đã lắc và đầy tràn mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy.* (Lc 6,38). Ta đang đong cho Chúa và cho anh em bằng đấu nào: đấu hẹp hòi keo kiệt hay đấu rộng lượng bao la?

Thực tế cũng cho ta thấy có những người chỉ biết nhận mà không bao giờ biết cho. Hoặc giả như có cho đi nữa thì cho kiểu bố thí, hoặc cho kiểu bất đắc dĩ. Chúa ban cho ta 10 đồng, ta dâng lại cho Chúa 1 đồng, hay cho anh chị em vài đồng mà thấy xót xa vô cùng. Thế đấy! Chúa đã quảng đại với ta, vậy mà ta vẫn thường tính toán chi li với Chúa.

Ta "quảng đại với Chúa" bằng cách nào? Bằng cách sẵn sàng đóng góp một cách hào phóng cho những công việc chung của Giáo hội, của giáo phận, hay của giáo xứ. Nhất là luôn sẵn lòng giúp đỡ cho anh chị em của mình, đặc biệt là những người nghèo khổ túng thiếu, hay những người đang gặp hoạn nạn tai ương.

Ước gì trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống, chúng ta luôn có thái độ sống quảng đại để hiến dâng, biết cho đi với tất cả lòng yêu mến và tín thác trọn vẹn như bà goá nghèo trong Tin Mừng hôm nay. Amen.

Lm. Giuse Nguyễn Thành Long

VỀ MUC LUC

CÂU CHUYỆN HAI BÀ GÓA PHỤ CAN ĐẢM

Chúa Nhật XXXII Thường Niện B

1V 17:10-16. Dt 9:24-28. Mc 12: 38-44, 12:41-44

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Image: The Widow's Mite by Jacques Joseph Tissot

Bà Góa Phụ Zarephath (1V 17: 10-16)

Ông đã chỗi dậy và đi Zarephath. Ông đến cửa thành thì ở đó có một góa phụ đang mót củi. Ông gọi bà ấy và nói: " Xin bà cho tôi ít nước trong bình để tôi uống". Khi bà đi lấy nước thì ông lại kêu bà và nói: "Xin bà cho tôi một mẩu bánh!" Bà nói: "Lạy Thiên Chúa hằng sống, Chúa của ngài, tôi chẳng còn gì cả ngoài nắm bột trong vò và ít dầu trong chóe. Nay tôi đi mót vài que củi về để nấu thức ăn cho tôi và con tôi ăn rồi chết!" Elijah bèn nói với bà: "Đừng sợ, cứ đi và làm như lời bà nói. Nhưng trước hết hãy làm một cái bánh nhỏ và đem ra cho tôi, rồi sau đó hãy làm cho bà và con bà. Vì Thiên Chúa, Chúa của Israel đã phán thế này:

Vò bột không vơi,

Chóe dầu không vợi,

Cho đến ngày Thiên Chúa ban mưa trên mặt đất"

****Thế là bà đã làm theo lời Elijah, và bà đã có đủ ăn cho bà, cho Elijah và cả nhà suốt cả năm. Quả thực vò bột không vơi, chóe dầu không vợi, đúng như lời Thiên Chúa đã phán qua Elijah.***

Đồng xu của người góa phụ nghèo (Mc 12: 41-44)

Đức Giêsu ngồi đối diệnvới thùng tiền dân cúng cho đền thờ. Người quan sát xem đám đông bỏ tiền cúng ra sao. Có nhiều người giàu có bỏ thật nhiều tiền. 42*Cũng có một bà góa nghèo đến bỏ vào đó hai đồng tiền kẽm, trị giá bằng một phần tư đồng bạc Roma.*43*Đức Giêsu liền gọi các môn đệ lại và nói: "Thầy bảo thật anh em: bà góa phụ nghèo này đã bỏ vào thùng nhiều hơn ai hết.* 44*Thực vậy, mọi người đều lấy tiền dư bạc thừa của họ mà bỏ vào đó, còn bà này thì rút từ cái túng thiếu của mình mà bỏ vào đó; bà đã bỏ tất cả tài sản, tất cả những gì bà có để sống".*

****

Câu chuyện người góa phụ trong cựu Ước sách Các Vua (1V 17:10-16) và trong bài Tin Mừng Mac cô (Mc 12: 38-44) cho chúng ta thấy sự can đảm, lòng đại lượng và niềm tin sắt son của họ.

Hành động của các bà buộc chúng ta phải tự xét mình và tìm hiểu cảnh đói khổ của những người nghèo túng mà có thái độ thích ứng và quảng đại với tha nhân. Từ đó chúng ta áp dụng vào cuộc sống của chúng ta qua tông thư Bác Ái Trong Sự Thật của Đức Biển Đức XVI.

NIỀM TIN CỦA ELIJAH

Khi đọc Elijah và Elisha trong Sách Các Vua 1 và 2, chúng ta không thể bỏ qua chuyện bà góa ở Zarephath. Câu chuyện Elijah và người đệ tử là Elisha đã cố gắng làm cho dân Israel nhận biết và yêu mến Lời Chúa !

Sách các vua (1V 17:8-16) Thiên Chúa tiếp tục thử thách Elijah. Bài đọc Sách Các Vua hôm nay bắt đầu với câu 10, do đó cần phải đọc từ câu 8 để hiểu trọn vẹn ý nghĩa của cả bản văn. Câu 8 nói: "*Bấy giờ Giavê/Thiên Chúa đến với ông và nói:…"*Nhưng Elijah vẫn không đứng dậy đi cho đến khi nhận được sứ điệp của Chúa. Đối với chúng ta, chúng ta cần biết Chúa là lắng nghe lời Chúa trước khi thi hành sứ vụ.

Đoạn Chúa nói với Elijah hãy đi Zarephath (c.9) là một phần đất của Sidon. Câu 9 gồm 3 mệnh lệnh: "*Hãy chỗi dậy", "Hãy đi"* và "*Hãy ở đó".* Thiên Chúa đã thử Elijah qua 3 mệnh lệnh trên bằng những đức tính ***Tin, Cậy, Vâng Lời, Sẵn Sàng và Cam Kết***. Khi Thiên Chúa truyền cho Elijah "*chỗi dậy"* thì không phải chỉ có hành động chỗi dậy thể xác mà còn cả phần tinh thần nữa. Đối với Elijah, vâng lời Chúa là kết quả của sự thức tỉnh của chính tâm hồn ông.

Mệnh lệnh thứ hai: **"*Hãy đi Zarephath***", hàm ý một cuộc du hành cam go, nhọc nhằn và nguy hiểm. Zarephath là một địa danh đặc biệt, khô cằn, lại nằm trong đất Sidon thuộc Nữ Hoàng Jezebel rất ác độc. Elijah được gửi đến đó quả không phải là để nghỉ ngơi và thư dãn!

Mệnh lệnh thứ ba: "***Hãy ở đó"*** là một thách đố lớn đối với sự cam kết, lòng tin cậy và tầm nhìn của ông, là người đang tìm cách phục vụ Thiên Chúa. Lương thực của Elijah sẽ do một góa phụ nghèo và tuyệt vọng cung cấp. Bà đang phải đối đầu với nạn đói trong một nước thuộc dân ngoại là dân Sodon lúc đó đang là đối thủ chống lại Chúa của Israel.

Ân nhân của Elijah lúc đó đâu có phải giàu sang, nhà cao cửa rộng gì cho đáng để mà chia sẻ cho ông đủ loại thức ăn ngon lành, trái lại bà đang lang thang ở cổng thành để kiếm củi về nấu thức ăn vì nghèo không có dầu để đốt.

Thiên Chúa là đã ra lệnh cho những con quạ đem thức ăn đến cho Elijah trong sa mạc (1V17:1-7) thì nay lại ra lệnh cho bà góa phụ nuôi ông. Tại Zarephath, người góa phụ nghèp đó đã nghe theo lời chỉ dẫn của tiên tri Elijah như lời Chúa truyền. Bà ta đã biết rõ quyền năng của Thiên Chúa nên cả hai mẹ con bà và tiên tri Elijah đã có đủ thức ăn để sống.

BÀI HỌC RÚT RA TỪ BÀ GÓA VÀ ELIJAH

Vì bà quả phụ nghèo lại quảng đại và tốt lành cộng với sự trung thành của tiên tri Elijah nên Thiên Chúa đã làm cho niềm tin của Elijah thêm vững mạnh, tân trang khả năng mục vụ của ông, đồng thời dùng ông để an ủi người goá phụ và đứa con trai của bà. Đối với chúng ta, Thiên Chúa sẽ giúp ta thắng lướt mọi yếu đuối, thất bại và lo âu sợ hãi. Thiên Chúa thực đã cho chúng ta quá mức chúng ta đòi hỏi và tưởng tượng.

CHỈ CÓ MỘT XU THÔI !

Trong Tin Mừng Mac Cô (Mc 12:38-44), Chúa Giêsu đã ca tụng của lễ của bà góa phụ nghèo và xác định giá trị của nó rất rõ ràng. Giá trị này không ở số lượng mà ở tấm lòng mình muốn hiến tặng cho Chúa. Đối với bà góa này, bà bỏ một xu vào rổ tiền thì trong túi bà chẳng còn gì cả. Bà đã lấy tất cả gia sản, tất cả lòng bà mà hiến cho Chúa. Người giàu có, dù họ cho Chúa nhiều gấp trăm nghìn lần bà này nhưng họ vẫn còn dư thừa nhiều. Tiền họ cho Chúa chỉ là bạc lẻ. So sánh một xu của người đàn bà góa với ngàn đồng của người giàu có thì một xu có giá trị hơn gấp bội, bởi lẽ một xu đó là giá mạng sống của cả gia đình bà.

Chúa Giêsu có ca tụng người đàn bà này quá đáng vì bà ta đã dốc cạn cả túi để cúng vào đền thánh không? Chúa có tiểu thuyết hóa, lý tưởng hóa người nghèo không? Cá nhân tôi chưa hề thấy có người nào dám mơ ước vươn lên từ sự khốn cùng, nghèo khổ, vô gia cư vô nghề nghiệp? Tôi cũng không biết có ai đã vui sướng vì sống nhờ vào trợ cấp của chính phủ, của an sinh xã hội từng ngày, cũng chẳng có người nào cảm thấy hạnh phúc đi lục thùng rác và hãnh diện là mình không đủ tiền trả tiền điện nước hàng tháng, ngay cả tiền thuê nhà đang bấp bênh sắp bị đuổi trong những tháng mùa đông giá lạnh?

Người đàn bà trong Tin Mừng nghèo vì bà là góa phụ. Vào thời Chúa Giêsu, bà hoàn toàn phụ thuộc vào chồng. Nay chồng đã mất, thảm kịch chính của bà là mất người mà bà hoàn toàn trông nhờ vào để sống. Góa phụ là người phải sống nhờ vào lòng quảng đại của thân nhân và bất cứ ai trong cộng đồng có thể giúp họ những nhu cầu cần thiết.

Hai xu của người góa phụ là tất cả gia sản của bà. Một người quá nghèo, thì một hai đồng sẽ chẳng có thể giúp họ vươn lên được từ chỗ ăn trợ cấp xã hội đến chỗ có tiền bạc dư giả. Với một hai xu, người góa phụ vẫn còn phải sống nhờ vào người khác. Cuộc sống của bà ta quả là bấp bênh. Bà nghèo tiền nhưng lại giầu lòng Chúa thương xót. Bà hoàn toàn phụ thuộc vào ân sủng của Thiên Chúa.

Chúa Giêsu không bao giờ kết án người giầu có, nhưng Ngài nói "họ khó có thể vào được nước thiên đàng" (Mc 10:23). Vấn đề quan trọng không ở chỗ họ có bao nhiêu tiền để trong ngân hàng hoặc giữ trong stocks hay bonds mà ở chỗ họ dành được gì cho đời sau.

Tiền bạc có dùng để giúp đỡ những người nghèo khổ, có làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn không? Có dùng để nuôi ăn những người đói, giúp áo quần cho người trần chuồng không, có cung cấp nơi ăn chốn ở cho người vô gia cư không? có dùng nó để xây đắp văn hóa sự sống không? Cuộc sống của chúng ta có quay cuồng chung quanh tiền bạc hay dựa vào Thiên Chúa là đấng có thể làm cho chúng ta trở nên giàu có? Chúng ta có sống như những chủ nhân ông hay sử sự như người quản gia?

Người góa phụ đã quyết định bỏ một xu vào rổ thu tiền, nhưng bà vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào Chúa và những người hàng xóm láng giềng. Gương sáng của bà về lòng tin là bà bám chặt vào tình thương của Thiên Chúa: Bà Yêu Chúa và Chúa thương mến bà. Bà là quản gia chứ không phải là chủ nhân của một gia sản thanh bần của bà. Người góa phụ nghèo này đã dạy cho chúng ta biết phụ thuộc vào Thiên Chúa -khác với bị ép buộc và chán nản- có thể đưa ta đến một đời sống vui tươi và nồng ấm thực sự.

THAY LỜI KẾT: BÁC ÁI TRONG SỰ THẬT

Bốn đoạn ngắn gọn của tông thư Bác Aí Trong Sự Thật / Caritas in Veritate của Đức Biển Đức XVI đáng cho chúng ta nghiền ngẫm.

1- "Việc tìm kiếm tình yêu và sự thật đã được Chúa Giêsu Kitô làm cho trở nên tinh khiết và hết vẻ nghèo nàn mà loài người chúng ta đã tạo ra, và Ngài tỏ cho chúng ta biết một cách trọn vẹn mối tình tiên khởi và kế hoạch để có một đời sống thực mà Thiên Chúa đã sửa soạn cho chúng ta. Trong Chúa Kitô, bác ái trong sự thật đã trở thành Khuôn Mặt Con Người của Ngài, kêu gọi chúng ta phải yêu thương những người anh chị em huynh đệ của chúng ta trong sự thật của kế hoạch của Người. Thực vậy, Người chính là Sự Thật (Ga 14:6)."

23-“Một sự kiện đơn thuần phát sinh ra từ vấn đề thụt lùi kinh tế, mặc dù tự nócó tính tích cực, cũng không thể giải quyết được những vấn đề phức tạp về tiến bộ của loài người, ngay cả ở những quốc gia phát triển tiền tiến, những quốc gia đã có nền kinh tế phát triển rồi hay những quốc gia còn nghèo đói đang khốn khổ không phải do sự bóc lột cổ điển, nhưng vì những hậu quả tiêu cực về phát triển do tính bất thường và thiếu cân bằng của nó.”

42-“ Từ lâu người ta thường nghĩ rằng dân nghèo thì phải dậm chân tại chỗ ở một thời kỳ cố định nào đó về phát triển, và vui vẻ chấp nhận sự trợ giúp từ thiện của các quốc gia phát triển. Đức Phaolo VI đã cực lực chống đối ý nghĩ đó trong tông thư Sự Phát Triển Muôn dân / Populorum Progressio. “ Ngày nay những tài nguyên vật chất có sẵn để cứu giúp những dân tộc

nghèo khổ đó khỏi cảnh khó nghèo đang có tiềm năng to lớn hơn xưa, nhưng phần lớn lại nằm trong tay của những dân tộc ở những quốc gia phát triển, là những người được hưởng lợi nhiều hơn nhờ sự giải phóng biến đổi về vốn và lao công. Do đó những hình thức thịnh vượng đang lan tràn trên toàn thê giới không thể bị kìm hãm lại bởi những kế hoạch có tính cục bộ của những kẻ chỉ muốn bảo vệ phe nhóm hay để phục vụ cho lợi ích riêng tư.”

75-“Trong khi những người nghèo trên thế giới vẫn tiếp tục gõ cửa nhà những người giầu có, thì thế giới giàu sang lại không biết lắng nghe những tiếng gõ cửa ấy, bởi vì lương tâm họ không còn phân biệt được thế nào là con người. Thiên Chúa đã tỏ lộ cho con người tự biết mình. Lý trí và niềm tin cùng làm việc với nhau để chứng minh cho chúng ta biết cái gì là tốt nếu chúng ta muốn được biết nó. Theo luật tự nhiên thì lý trí sáng tạo sẽ chiếu rọi trước, để chúng ta nhận ra vẻ cao cả vĩ đại của chúng ta, đồng thời cũng cho biết cả cái cùng khổ của con người đến độ chúng ta không còn nhận ra được tiếng gọi của sự thật luân lý.”

Fleming Island, Florida
Nov. 4, 2015
NTC

VỀ MỤC LỤC

ĐỪNG ĐÁNH GIÁ NHAU DỰA TRÊN VẬT CHẤT

CHÚA NHẬT 32 THƯỜNG NIÊN NĂM B

Chúng ta đang sống trong thời buổi kinh tế thị trường. Nền kinh tế này, bây giờ đã đi vào từng nếp sống, nếp nghĩ của mỗi người từ lúc nào không hay, đến nỗi nó làm cho con người ta cuống theo nó như một cái máy, cố làm sao phải tạo được nhiều của cải, càng nhiều, càng tốt, nhưng phải rẻ, bền, đẹp để bán nhanh nhất, đủ sức cạnh tranh, đủ sức tồn tại, để ông chủ có thể đứng vững, không những không bị phá sản mà còn phải giàu, giàu hơn nữa.

Để tạo được những sản phẩm có thể đáp ứng những nhu cầu đó, nghĩa là vật chất làm ra phải tính toán thế nào để nó có giá trị cao, thì ngược lại, số lượng công nhân làm việc phải hết sức giới hạn. Sức lao động phải đứng hàng thứ yếu. Tiền lương dành cho người công nhân càng thấp, càng tốt.

Vì người lao động ít, trong khi sản phẩm đòi phải làm ra nhiều nhằm mang lại thật nhiều lợi nhuận cho chủ, vì thế anh chị em công nhân phải làm thêm, phải tăng ca liên tục.

Về phía anh chị em công nhân, vì đồng lương ít ỏi, nên tự bản thân thấy cần phải làm thêm, hay chấp nhận tăng ca là cách duy nhất khả dĩ có thể giúp họ có thêm thu nhập. Các chủ ông, chủ bà lợi dụng sự cần kiếp này của công nhân để rốc hết sức lực của họ.

Tăng ca, thay vì là sự tự nguyện của người công nhân, bây giờ đã trở thành giờ quy định và ép buộc phải tăng ca và tăng liên tục. Nếu không chấp nhận như thế, sẽ có những biện pháp phạt, ít là bị đuổi việc. Hóa ra tăng ca không còn là tăng ca nữa, nhưng là kéo dài giờ làm đến khuya khoắt đã trở thành chuyện thường ngày.

Nhưng cuối cùng, tất cả những điều đó nhằm mục đích gì? Nhằm phục vụ sản phẩm, nói cách khác, phục vụ giá trị vật chất, để vật chất đó sẽ đem lại sự giàu có cho ông chủ.

Còn những kẻ làm chủ, nhờ bóc lột sức lao động của công nhân, càng có cơ hội củng cố quyền hành, củng cố vị thế của mình. Khi quyền hành tập trung, tiền của tập trung, họ bắt đầu thao túng, thủ đoạn, mua chuộc những người có quyền khác cần cho sự làm giàu của họ… để càng ngày càng phát triển theo chiều hướng tốt cho họ, dẫu là chà đạp trên sự sống, trên nhân phẩm của công nhân.

Chỉ có anh chị em công nhân là người chịu thiệt thòi nhất. Các chủ đầu tư không ngừng dùng thủ đoạn, ít nữa là biện pháp để khống chế công nhân như sẵn sàng đuổi việc, cách chức, giảm tiền lương, kỷ luật, thậm chí đánh đập…

Nói lên điều này để thấy rằng, kinh tế thị trường, dĩ nhiên có mặt tốt của nó, nhưng mặt khác, nó đè bẹp giá trị của lao động, của người lao động nói riêng và con người nói chung. Kinh tế thị trường tạo ra một mâu thuẫn rất lớn giữa con người và vật chất. Nó làm đảo lộn giữa hai nhân tố ấy: nghĩa là giá trị vật chất mới quan trọng, còn con người chỉ đứng hàng thứ yếu. Con người phải phục vụ tối đa cho sản phẩm, cho vật chất mà chính mình tạo ra.

Nói như thế để bạn cùng tôi nhìn lại thái độ của Chúa Giêsu qua Tin mừng hôm nay. Nếu so với các nhà kinh tế, chắc chắn Chúa Giêsu không phải là nhà kinh tế, càng không thể làm kinh tế.

Bởi cái cách đánh giá tiền của Chúa Giêsu bé quá, đánh giá lòng người trọng quá. Chỉ mới nhìn thấy bà góa cùng đinh bỏ hai đồng bạc kẻm vào thùng tiền trong đền thờ, Chúa đã khen lấy, khen để, khen nức, khen nỡ, khen như chưa từng được hai đồng bạc vậy: ***"Bà này bỏ vào thùng tiền nhiều hơn hết"***. Nhiều hơn hết là bao nhiêu? Là hai đồng kẻm, không được ½ xu, chỉ đúng ¼ xu.

Nhưng Chúa có lý do để khen ngợi: Vì ***"bà đã bỏ vào thùng tất cả những gì mình có để sống"***, mặc dù cái có để sống đó quá ít: chưa tới ¼ xu.

Hóa ra Chúa có một tiêu chuẩn đánh giá hoàn toàn khác người. Người không đánh giá khi nhìn bề mặt, càng không hề mang nặng thứ tâm lý kinh tế thị trường, chỉ đánh giá hoàn toàn do lòng chúng ta. Người không đánh giá con người dựa trên vật chất, nhưng đánh giá dựa trên tình yêu, và nhìn vào tâm hồn con người mà đánh giá.

Bởi thế, dù cho chỉ có hai đồng tiền kẻm, nhưng bằng một tâm hồn đầy lòng đạo đức, một đức mến hoàn toàn vô vị lợi, hai đồng tiền kẻm ấy cũng trở nên lớn nhất: nó nhiều hơn tất cả. Lời dạy của Chúa Giêsu còn đó, là bài học cho mọi người, cho bạn và cho tôi.

Ở ngoài xã hội, người ta đã đánh giá nhau dựa trên giá trị vật chất quá nhiều rồi, và chính chúng ta, không ít lần là nạn nhân của cái tâm lý kinh tế thị trường ấy. Lỡ một lần nào đó, đến một nơi nào đó, người ta thấy mình mặc cái áo đã cũ, hình như sự tiếp đón cũng lạnh nhạt theo chiếc áo cũ ấy.

Kinh tế thị trường đi vào từng ngỏ ngách của đời sống, vì thế vô hình chung, nó cũng len lỏi vào trong nếp sống của gia đình. Là mái nhà chung của những người cùng ruột thịt, huyến thống, vậy mà chính nền tảng của xã hội là gia đình lại báo động về sự rạn nứt, bởi những người thân giờ đây nhìn nhau qua lăng kính vật chất, đánh giá nhau dựa trên đồng tiền.

Chẳng hạn có những đứa con trong gia đình làm ra tiền, sắm cái này, mua cái kia, bỗng dưng tiếng nói của đứa con đó có giá trị. Nếu kinh tế gia đình hầu như lệ thuộc hoàn toàn vào đứa con ấy, chắc chắn, không sớm thì muộn, nó sẽ có quyền quyết định trên mọi thứ, mọi vấn đề trong chính gia đình ấy.

Hoặc người vợ nhận tiền lương của chồng, hay ngược lại, người vợ phải lo gia đình, thì những người lo gia đình ấy, sẽ có lúc tự cho mình có quyền trên mọi người ngay trong chính gia đình của mình.

Hoặc có nhiều gia đình, khi còn sống chật cật, vất vả, đủ ăn hằng ngày, lại chứa chan lòng yêu thương nhau, lại rất hạnh phúc. Rồi một ngày tự dưng trúng số, những người trong gia đình đó "đổi đời", con cái bắt đầu ăn diện, vợ đi đường vợ, chồng đi đường chồng, hạnh phúc của những ngày nghèo khổ biến mất.

Bạn ạ, cuộc sống có quy luật của nó. Nếu người ta đánh giá nhau dựa trên giá trị vật chất, lấy tiền của để ước lượng nhau, hạnh phúc của họ sẽ không còn nữa, vì hạnh phúc không thể mua bằng tiền.

Người ta chỉ có thể có hạnh phúc khi có tình yêu. Bởi thế, từng người trong gia đình hãy nỗ lực từng ngày biến gia đình mình thành mái ấm thật sự, thành môi trường ấp ủ yêu thương đúng nghĩa nhất.

Xin đừng mang tâm lý kinh tế thị trường vào trong đời sống gia đình để đánh giá nhau. Nghĩa là đừng bao giờ cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh chị em trong nhà nhình nhau và cân đo nhau theo giá trị vật chất.

Bạn và tôi hãy học lấy tấm gương của Chúa Giêsu mà nhìn nhận nhau dựa trên tình yêu của nhau chứ đừng dựa trên giá trị vật chất.

Học lấy cách đánh giá tuyệt vời của Chúa Giêsu thì mới mong có hạnh phúc trong gia đình, và hạnh phúc ấy sẽ mãi mãi được củng cố bằng tình yêu và sự đón nhận chứ không phải bằng lăng kính vật chất.

Lm. VŨ XUÂN HẠNH

VỀ MỤC LỤC

CÓ HỎA NGỤC KHÔNG, VÀ Ở ĐÂU ?

Hỏi : Nhân dịp tháng cầu cho các linh hồn (tháng 11) xin cha giải thích rõ về nơi gọi là hỏa ngục.

Trả lời:

Trong niềm tin Kitô Giáo, căn cứ vào Kinh Thánh và Giáo lý của Giáo Hội thì chắc chắn phải có ba nơi gọi là Thiên Đàng, Luyện ngục và hỏa ngục (hell) mà những người chết đi trong thân xác sẽ phải bị phán xét để đến một trong ba nơi này.

Thật vây. trước hết là Luyên ngục hay Luyện tội (purgatory) là nơi mà các linh hồn thánh đã lìa đời trong ơn nghĩa Chúa nhưng chưa được hoàn hảo đủ để vào ngay Thiên đàng.Các linh hồn này phải “tạm trú” trong nơi gọi là Luyện tội để được thanh tẩy một thời gian dài ngắn tùy theo mức hoàn hảo đòi hỏi trước khi được vào Thiên Đàng vui hưởng Thánh Nhan Chúa cùng các Thánh các Thiên Thần..

Khác với luyện ngục và hỏa ngục, Thiên Đàng là nơi dành cho những ai , khi sống trên trần gian này, đã quyết tâm đi tìm Chúa và sống theo đường lối của Người, để xa lánh mọi sự dữ, sự tội và bước đi theo Chúa Kitô, là : "**Con đường là Sự thật và sự Sống**" (Ga 14: 6). Ngược lại, hỏa ngục là nơi dành cho những kẻ -khi còn sống- đã hoàn toàn khước từ Thiên Chúa để sống theo ý muốn của mình , và buông mình theo những quyến rũ của ma quỉ và thế gian để làm những sự dữ như giết người, thù hận, cướp của , bất công, bóc lột và dâm ô thác loạn mà không hề biết ăn năn sám hối và từ bỏ nếp sống tội lỗi trước khi lìa đời..

I- Thánh Kinh đã cho ta biết về nơi gọi là hỏa ngục như sau :

" Khi ra về, mọi người sẽ thấy xác những kẻ phản loạn chống lại Ta,vi giòi bọ rúc tỉa, chúng sẽ không chết, lửa thiêu đốt chúng sẽ không tàn lụi. Chúng sẽ là đồ ghê tởm cho mọi người phàm." (Ís 60:24)

Khi đến trần gian rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, Chúa Giêsu cũng đã đôi lần nói đến hỏa ngục và hình phạt ở nơi này như sau:

" **Nếu mắt ngươi làm cớ cho ngươi sa ngã, thì móc nó đi; thà chột một mắt mà được vào Nước Thiên Chúa còn hơn là có đủ hai mắt mà bị ném vào hỏa ngục, nơi giòi bọ không hề chết, lửa không hề tắt**." (Mc 9: 47-48)

Nơi khác, Chúa còn nói rõ hơn nữa :

" **anh em đừng sợ những kẻ giết chết thân xác mà không giết được linh hồn. Đúng hơn , anh em hãy sợ Đấng có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hỏa ngu .** (Mt 10: 28; Lc 11: 4-5)

II- Giáo lý của Giáo Hội về Hỏa ngục

Giáo lý của Giáo Hội nói rõ hỏa ngục là " **nơi này dành cho những ai- cho đến lúc chết- vẫn từ chối tin và trở lại. Đó là nơi cả hồn lẫn xác sẽ bị hư mất . Và danh từ " hỏa ngục " được dùng để chỉ tình trạng ly khai chung cuộc khỏi mọi hiệp thông với Thiên Chúa và các Thánh ở trên Trời**", (x. SGLGHCG số 633, 1033).

Vì thế, Giáo Hội luôn cảnh giác các tin hữu về thảm họa đáng sợ này để mong mọi người ý thức rõ và quyết tâm sống đẹp lòng Chúa ở trần gian này hầu tránh hậu quả phải hư mất đời đời trong nơi gọi là hỏa ngục. Cụ thể , giáo lý của Giáo Hội nói rõ thêm như sau:

" linh hồn của những người chết trong tình trạng đang có tội trọng, sẽ lập tức xuống hỏa ngục, lửa vĩnh viễn." (x. SGLGHCG số 1035)

Nhưng không cần phải đợi đến chết mới biết có hỏa ngục.Ngược lại, hỏa ngục có mặt ngay trên trần gian tục hóa, vô luân vô đạo này và ở những nơi sau đây:

1. **Buôn người, mãi dâm và ấu dâm (prostitution & child prostitution):**

Mãi dâm thì đã có từ khi có con người trên trần thế này.Nhưng buôn bán phụ nữ cho nô lê tình dục (sexual slavery) và ấu dâm (child prostitution) thì mới có trong thời đại vô luân tục hóa ngày nay mà thôi.

Thật vậy, ở khắp nơi đang có những kẻ đi tìm thú vui xác thit nơi các trẻ em còn thơ dại và nơi những phụ nữ bị lừa dối ,dụ dỗ cho đi làm có lương , nhưng thực tế là để làm nô lệ tình dục do bọn ma cô và tú bà khai thác để làm tiền trên thân sác và tinh thần đau khổ của các nạn nhân. . Đây là tội ác vô cùng khốn nạn đang xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới, kể cả ở Hoa Kỳ. Và Việt Nam, là một trong những nguồn cung cấp trẻ em và phụ nữ cho hoạt động đầy tội ác này.

Điều đáng buồn hơn nữa là có những cha mẹ đã mất hết lương tri, và bản chất con người (human nature) nên đã lạm dụng tình dục với chính con cái của mình. Tệ hại hơn nữa là có những người cha đã hiếp dâm con gái của mình mới -5-6-7 tuổi rồi bán chúng cho bọn buôn người đem đi bán lại cho bọn ma cô, tú bà đang hành nghề "ấu dâm" ở trong và ngoài nước; theo như tin cho biết của một linh mục đang dấn thân lo cứu giúp các trẻ em nạn nhân này.

Như thế, tất cả cha mẹ liên hệ, bọn ma cô buôn người và các kẻ đi tìm thú vui vô cùng khốn nạn và tội lỗi trên, đều đang sống trong hỏa ngục do chính chúng tạo ra ngay ở trên trần gian này, chứ không cần phải đợi đến chết mới được xuống hỏa ngục để bị thiêu đốt đời đời. Tội lỗi của bọn này thật ghê sợ vì không những chúng tạo hỏa ngục cho chúng, mà còn mang hỏa ngục đó đến cho các nạn nhân đáng thương, là những trẻ thơ còn trong trắng, nhưng đã bất hạnh sa vào cạm bẫy tội lỗi của chúng, khiến thể xác bị thương tật và tinh thần bị trấn thương nặng . Đây là tội ác chỉ có trong thời đại vô luân vô đạo hiên nay mà thôi. Và những kẻ đang làm sự dữ này đã phỉ nhổ vào mọi niềm tin có Thượng Đế, có Thiên Chúa là Đấng cực tốt cực lành, đầy yêu thương, **nhưng chê ghét mọi tội lỗi và sự dữ**.

Cho nên, chúng xứng đáng để nghe lời chúc dữ sau đây của Chúa Giêsu :

" Không thể không có những cớ làm cho người ta vấp ngã. Những khốn cho kẻ làm cớ cho người ta vấp ngã. Thà buộc cối đá lớn vào cổ nó và xô xuống biển, còn lợi cho nó hơn là để nó làm cớ cho một trong những kẻ bé mọn này vấp ngã." (Lc 17: 1-2)

Thánh Phaolô cũng lên án tội dâm ô và các tội khác như sau :

“ Những việc do tính xác thịt gây ra thì ai cũng rõ : đó là dâm bôn ô uế, phóng đãng …và những điều khác giống như vậy. Tôi báo trước cho mà biết, như tôi đã từng bảo : những kẻ làm các điều đó sẽ không được thừa hưởng Nước Thiên Chúa.” (Gl 5: 19-21)

Những sự dữ mà bọn người nói trên đang làm là một tội vô cùng lớn lao, vì nó đi ngược lại hoàn toàn với bản chất thánh thiện , trọn tốt trọn lành của Thiên Chúa, và chỉ thích hợp với bản chất của ma quỷ, tức bè lũ Sa tăng, kẻ thù của Thiên Chúa, của các Thánh, các Thiên Thần trên Trời mà thôi.

Thực tế đã cho biết là các đường dây buôn người, buôn bán phụ nữ và trẻ em đang hoạt động mạnh ở trong và ngoài nước để cung cấp thú vui vô luân vô đạo cho bọn người đang bán linh hồn cho ma quỉ và giữ chỗ trước trong hỏa ngục đời sau.

Tại sao lại có những cha mẹ đem bán con cái (con gái) của mình cho bọn buôn người nói trên ???. Thật là điều đau buồn mà những ai còn chút lương tri phải rùng mình ghê sợ và lên án, vì đây là thảm trạng chưa từng thấy trong xã hội loài người từ xưa đên nay.Chỉ có loài thú vật mới không biết gì là liêm sỉ, vì không có lý trí và lương tâm nên chúng có thể ăn thịt nhau và làm tình lẫn lộn với nhau mà không hề biết xấu hổ.

Nhưng là con người , và là cha mẹ mà đem bán cái cái cho bọn buôn người , nhất là lại hãm hiếp con gái trước khi bán chúng cho bọn bất lương, thì quả thật là điều ghê tởm không thể tưởng tượng được, như đang xẩy ra trong hoàn cảnh của một xã hội phi luân, vô đạo hiện nay.Những cha mẹ này cùng với bọn ma cô, tú bà và những kẻ đi tìm thú vui vô cùng khốn nạn kia quả thực đang sống trong hỏa ngục trần gian do chúng tạo ra cho chúng và nhẫn tâm xô đẩy biết bao trẻ em thơ dại,và phụ nữ bị lường gạt vào cái hỏa ngục của bọn chúng. Do đó, những vui thú mà bọn người man rợ kia đi tìm - tức khách mua vui đủ mọi lớp tuổi, cùng với tiền bạc mà bọn buôn người , bọn ma cô tú bà kiếm được nhờ hoạt động tội lỗi này, đã giúp cho bọn chúng có dư tiền và điều kiện để mua lò hỏa ngục tối tân cho chúng được thiêu đốt đời đời mai sau.Chắc chắn như vậy

Nhưng tại sao lại có loại hỏa ngục này ?

Phải chăng vì môi trường xã hội đã quá hư thối không còn chất luân lý, đạo đức nào như thực trạng bên nhà , hoặc vì tự do quá trớn và luật pháp có nhiều khe hở như ở Hoa kỳ này, đã làm phát sinh những thảm họa như nạn buôn người- hay nói đúng hơn, là buôn phụ nữ và trẻ em bán cho bọn ma cô tú bà hành nghề mãi dâm và ấu dâm ở rất nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là ở các nước Á Châu, như Trung cộng, Ấn Độ, Cambốt Thai Lan, Lào, Sri Lanka, Phi luật Tân, Mã lai và Việt Nam ?

Theo thống kê không chính thức thì có khoảng 31 triệu nạn nhân của nạn buôn người (human traffickers) buôn bán trẻ em cho kỹ nghệ nô lệ tình dục, mãi dâm và ấu dâm trên khắp thế giới hiện nay ! Đây là hỏa ngục mà bọn bất lương kia đang tạo ra cho các nạn nhân đáng thương của chúng, đặc biệt là cho các trẻ em dưới tuổi thành niên.Tạo hỏa ngục cho các nạn nhân đó là giữ chỗ trước cách chắc chắn cho bọn chúng được vào hỏa ngục để bị thiêu đốt đời đời mai sau .

2- Nạn bất công, bóc lột và hà hiếp người thấp cổ bé miệng:

Thiên Chúa là sự công bằng, chính trực tuyết đối, nên ai bất công, bóc lột sức lao động và tiền bạc của người khác là xúc pham đến sự công bằng của Chúa.

Thật vậy, chỉ vì có những kẻ muốn vơ vét của cải cho đầy túi tham mà nạn bóc lột xảy ra trong chế độ cai trị hà khắc, bất công, vô nhân đạo và bạo tàn. Đây là thứ hỏa ngục khác đang tồn tại ở những nơi có bất công xã hội, vắng bóng luân lý và đạo đức, vì người cai trị cố bám lầy quyền bính để kéo dài sự đau khổ và bất công cho người dân không may rơi vào ách thống trị của tập đoàn trộm cướ p, núp dưới danh nghĩa cai trị dân, nhưng thực chất chỉ để thỏa mãn tham vọng quyền lực và vơ vét của cải , làm giầu cho bọn chúng trên xương máu của người dân xấu số. Chúng không có lương tri nên không hề quan tâm gì đến phúc lợi của người dân, cách riêng của người nghèo đói, nạn nhân của chế độ bóc lột và bất công như thực trạng đang phơi bày ở nơi có hỏa ngục này.

3- Khủng bố vì cuồng tin tôn giáo và tham vọng chính tri:

Thế giới đang sống trong đe dọa của khủng bố (terrorism), vì bọn cuồng tín tôn giáo- tức bọn Hồi giáo quá khich (ISIS) muốn độc tôn giáo phái của mình, nên tìm mọi cách để triệt hạ các tôn giáo khác bằng hành động khủng bố, bắt cóc, giết người và đốt phá cơ sở thờ phượng của các tôn giáo khác. Đây là tai họa đang xảy ra cho các Kitô hữu (Christians) thuộc các Giáo hội Công Giáo Đông Phương, Chính Thống giáo và Tin Lành ở các nước Iraq, Iran, Ai Cập, Syria ,Lybia , Sudan...mà cộng đồng thế giới , đặc biệt là Mỹ và Âu Châu, đang làm ngơ khiến cho các Kitô hữu thiểu số ở các nước có đông Hồi giáo nói trên phải khốn khổ vì bị bách hại bởi những kẻ cuồng tín muốn tiêu diệt KitôGiao(Christianity) để độc quyền thống trị cả về tôn giáo lẫn chính trị. Đây là hỏa ngục mà bọn cuồng tín kia đang gây ra cho những người mà chúng coi là kẻ thù phải thanh toán, để chúng được độc tôn truyền bá tôn giáo và tham vọng chính trị của chúng .Đây là hỏa ngục do chúng tạo ra cho người khác , vì không một Thượng Đế nào-mà những kẻ cuồng tín kia muốn nhân danh-, lại có thể chấp nhận được chủ trương bạo động để tiêu diệt các tôn giáo khác, như bọn chúng đang làm và gây đau khổ cho biết bao nạn nhân từ mấy năm nay.

Sau hết, những kẻ đang cai trị độc ác , cha truyền con nối ở một số nơi trên thế giới, cũng tạo hỏa ngục cho chính người dân chẳng may sống dưới ách cai trị độc đoán và bất lương của chúng. Bọn cai trị độc ác này cũng đang mua trước cho chúng một chỗ an nghỉ đời đời trong chốn hỏa ngục , nếu chúng không biết ăn năn sám hối kịp thời để từ bỏ con đường gian ác.

Tóm lại, trong thế giới tục hóa, vô luân ngày nay, con người đã tạo hỏa ngục ở nhiều nơi cho chính mình và cho người khác, chẳng may sa vào vòng tay tội lỗi của họ. Dù họ có niềm tin hay không, nhưng cách sống của họ chắc chắn đã vô tình nói lên khát vọng muốn được thiêu đốt đời đời trong nơi gọi là hỏa ngục. Và chắc chắn phải có nơi này, vì tội ác của những kẻ đang làm những sự dữ nói trên sẽ dẫn đưa chúng cuối cùng phải dừng chân ở chốn này, để được thiêu đốt cho xứng với những sự dữ mà chúng đang làm, đang tạo hỏa ngục cho người khác - đặc biệt là cho các trẻ em nạn nhân của thú "ấu dâm"vô cùng khốn nạn, cũng như cho các nạn nhân của bọn cuồng tín tôn giáo và độc tài chính trị.

Chúng ta cùng tha thiết cầu nguyện để xin Chúa sớm phá tan những sự dữ nói trên, hầu cho con người ở khắp nơi được sống trong lành mạnh, an bình, tự do và nhân ái để phát huy mọi giá trị tinh thần và đạo đức, xứng đáng với nhân phẩm và phù hợp với niềm tin có Thiên Chúa hayThượng Đế, là Đấng tối cao chê ghét mọi tội lỗi và sự dữ do ma quỷ xúi dục và con ngưởi mất lương tri đang tích cực cộng tác ở khắp nơi trên thế giới phi nhân và phi luân này.

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn.

VỀ MUC LUC

NHỮNG THÁNH NAM, THÁNH NỮ KHÔNG TUYÊN PHONG.

Nói đến Các Thánh, ở cuối của thư Rôma, Thánh Phao-lô đã đích thân chào thăm nhiều người: **" Xin gởi lời thăm anh Phi-lô-lô-gô và chị Giulia, anh Nê-rê và cô em anh ấy, anh Ô-li-pa và tất cả các thánh đang ở với các anh chị ấy**."(Rm 16,15) Để chắc chắn rằng không quên người nào, ngài đã thêm:**"Tất cả các Thánh ở với họ"**. Đối với Phao-lô, những vị thánh, một cách đơn giản,đó là những tín hữu, những người nam, nữ đang bước đi trong đức tin, nhờ Phép Rửa, họ trở nên con cái Thiên Chúa.

Sự thánh thiện mà ta nói ở đây không phải là kết quả của công việc mà chính ta làm nhờ khổ công luyện tập, bởi sự thần bí hay do lòng đạo đức của ta. Đó cũng không phải chỉ là do những hành động tốt của ta. Nhưng là điều rất cơ bản này: ***Đó là đón nhận tình yêu mà Thiên Chúa dành cho chúng ta*** "**Anh em hãy xem Chúa Cha yêu chúng ta dường nào: Người yêu đến nỗi cho chúng ta được gọi là con Thiên Chúa-mà thực sự chúng ta là con Thiên Chúa**."(1Ga 3,1)

Lễ các Thánh không phải là lễ của những vị Thánh được tuyên phong và được đặt trên những bệ kính. Nhưng là lễ của những người có đức tin, những tín hữu giản dị, bình thường. Là những người thân thuộc của ta, là ông bà tổ tiên, cha mẹ, anh em bạn bè của ta. Là những tín hữu của Năm Châu - là " **một đoàn người thật đông không tài nào đếm nổi, thuộc mọi dân, mọi chi tộc, mọi nước và mọi ngôn ngữ**"(Kh 7,9). Các ngài đã sống một cuộc đời như chúng ta, có vui buồn sướng khổ, nhưng đã đặt trọn niềm tin vào tình yêu Thiên Chúa. Và được trở nên thánh, đó là do tình yêu mà Thiên Chúa ban cho các ngài. Chúng ta cũng hãy đón nhận ân huệ này và hãy trở nên những người con thật sự của Thiên Chúa.

Vậy được mang địa vị vinh dự là con Thiên Chúa, là anh chị em với các Thánh, chúng ta hãy nhớ rằng trần gian chỉ là chốn tạm "Tôi nay ở trọ trần gian", thế nên đừng bám víu hay chạy theo tiền, tài, danh vọng.... Quê hương đích thật của ta ở trên Nước Trời. Vì thế , ta hãy tận dụng thời buổi hiện tại. Mặc dù cuộc sống luôn ngập tràn những gian truân thử thách, nhưng ơn Chúa luôn đủ cho ta và như lời Thánh Phao-lô nhắn nhủ**:" Một chút gian truân tạm thời trong hiện tại sẽ mang lại cho ta cả khối vinh quang vô tận, tuyệt vời**"(2Cr 4,17). Vinh quang ấy là Nước Trời, là Hạnh Phúc Vĩnh Cửu và là Chính Thiên Chúa.

Mừng Lễ Các Thánh, lễ của niềm vui, lễ của tình gia đình. Chúng ta, những người nhà của các Thánh đang sống trong Hội Thánh chiến đấu, hãy hướng lòng về Hội Thánh khải hoàn, chung lời ca tụng tôn vinh Thiên Chúa và tạ ơn Tình Chúa yêu thương ta, cho ta được làm con. Đồng thời hãy học gương sống của các thánh, chọn cho mình Mối Phúc hợp với cuộc sống hiện tại để rồi ta vững bước trong niềm tin vào tình yêu của Chúa và hy vọng một ngày sẽ được hợp đoàn cùng các Thánh. Nguyện xin Chúa Giêsu thêm ơn giúp ta biết bước theo Chúa là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống và xin các Thánh chuyển cầu cho chúng ta trước Tòa Chúa.Amen

Dã Quỳ

VỀ MỤC LỤC

NẾU LINH MỤC KHÔNG CÓ LÒNG THƯƠNG XÓT

Americamagazine.org, Carol Glatz, 2015-09-10

Trong bài giảng sáng ngày thứ năm, 10 tháng 9 ở Nhà nguyện Thánh Mácta, Đức Phanxicô nói, 'muốn là một tín hữu Kitô đích thực thì phải khoan dung, dễ mến, khiêm tốn, hiền lành, quảng đại, có lòng thương xót và phải rất kiên nhẫn với nhau.

Ngài nói thêm: *"**Các linh mục đặc biệt phải có lòng thương xót**, nếu họ không có lòng thương xót thì họ nên xin giám mục của mình về làm việc bàn giấy và **đừng bao giờ bén mảng đến tòa giải tội**, tôi van xin họ".*

*"Một linh mục không có lòng thương xót thì **gây tác hại rất nhiều trong tòa giải tội**. Họ quở mắng giáo dân. Tuy nhiên nếu quở mắng giáo dân mà không phải vì thiếu lòng thương xót mà vì căng thẳng thì nên đi bác sĩ, họ sẽ cho bạn một viên thuốc an thần. Chỉ cần có lòng thương xót",* ngài nói.

Đức Giáo hoàng tập trung bài giảng của mình vào thư Thánh Phaolô gởi tín hữu thành Côlôxê (Cl 3:12-17), khẳng định những người được Chúa chọn là những người thánh, có lòng trắc ẩn, hiền lành, dịu dàng và rất khoan dung vì "Chúa đã tha thứ cho mình thì mình cũng phải tha thứ cho người khác".

Đức Giáo hoàng nói: *"Nếu anh chị em không biết thế nào là tha thứ thì anh chị em không phải là Kitô hữu. Anh chị em có thể là một người đàn ông tốt, một người đàn bà tốt, nhưng người Kitô hữu còn đi xa hơn và làm theo những gì Chúa Kitô đã làm, đó là tha thứ cả cho những người làm hại mình. Khi chúng ta đọc Kinh Lạy Cha: 'Xin tha nợ cho chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con' thì **không nên đọc như con vẹt**, cố gắng tỏ ra mình tốt để xin ơn Chúa. Chúa luôn có lòng thương xót, Chúa luôn tha thứ cho chúng ta, ngài luôn muốn làm hòa với chúng ta. Nếu chúng ta không có lòng thương xót thì Chúa có thể không thương xót chúng ta, vì chúng ta sẽ bị phán xét theo cách mà chúng ta phán xét người khác".*

Quan trọng là "phải hiểu người khác và không lên án họ", ngài nói.

Đức Giáo hoàng khen những người đàn ông can đảm, những người đàn bà có lòng kiên nhẫn: họ nhẫn nhục chịu "bao nhiêu tàn nhẫn, bất công" để giúp đỡ con cái gia đình. Còn đàn ông thì cam khổ, có khi phải chịu cảnh bất công trong khi làm việc để nuôi sống gia đình. Họ là những người công chính."

Lm. Jos Trần Đình Long sss

VỀ MỤC LỤC

THƯ TRI ÂN CỦA HỘI NHẠC SĨ CÔNG GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI

HỘI NHẠC SĨ CÔNG GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI

VIETNAMESE CATHOLIC COMPOSERS ASSOCIATION

10123 Leakane Ct. Oakton, VA 22124. USA. (703) 362-3267. Email: hoinhacsi@gmail.com

Thư Tri Ân

Hoa Kỳ, ngày 03 tháng 11 năm 2015

Trọng kính quý Đức Cha, quý Cha, quý tu sĩ nam nữ, quý cộng đoàn dân Chúa,

Trong tâm tình tạ ơn và dư âm của những ngày đại hội, nhất là đêm Đại Nhạc Hội Hát Lên Mừng Chúa được tổ chức tuần qua do HNSCGVNHN thực hiện. Thay mặt cho các nhạc sĩ, con xin được gửi lá thư này để bày tỏ lòng tri ân đến quí Đức Cha Dominic Mai Thanh Lương, Phụ Tá Giáo Phận Orange, Đức Cha Vincente Nguyễn Văn Bản, Chủ Tịch Ủy Ban Thánh Nhạc Việt Nam, Đức Cha Vincent Nguyễn Mạnh Hiếu, Tổng Tuyên Úy HNSCGVNHN, LM Nhạc sĩ Rocco Nguyễn Duy, Tổng Thư Ký UBTNVN, cùng tất cả quý cha, quý tu sĩ và quý vị đã nâng đỡ, khuyến khích và giúp sức cho HNSCGVNHN đạt thành quả mỹ mãn trong những ngày đại hội. Sự hiện diện của quý Đức Cha, quý Cha, quý tu sĩ và quý vị đến tham dự từ Việt Nam và khắp năm châu đã nói lên sự hiệp nhất và nâng đỡ cho nền Thánh Nhạc hải ngoại và cho HNSCGVNHN, một cách nào đó như sự tiếp sức để chúng con mạnh dạn dấn thân phục vụ.

Chúng con xin tri ân Đức Giám Mục Giáo Phận Orange - Kevin Vann, LM Viện Trưởng Nhà Thờ Chính Tòa - Christopher Smith, và LM Viện Phó Nhà Thờ Chính Tòa Nguyễn Văn Tuyên đã cho HNSCGVNHN có điều kiện và địa điểm tổ chức Đại Hội Hát Lên Mừng Chúa.

Xin cám ơn LM Nhạc Sĩ Paul Văn Chi và LM Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên - Trưởng và Phó Ban Tổ Chức đã đem hết tài năng và sức lực để tổ chức 3 ngày Đại Hội hát Lên Mừng Chúa, và đã đạt được mục đích như dự định.

Xin cám ơn Anh Chị Nguyễn Việt - Chủ Tịch Cộng Đoàn Tam Biên cùng giáo dân và ban ngành đoàn thể của các cộng đoàn Tam Biên, Thánh Linh, Ông Cố Hưởng, quý Ca đoàn, Ca viên của Giáo Phận Orange, TGP LA, San Bernadino, San Diego, San Jose, Washington D.C... và các ca viên về khắp nơi từ Hoa Kỳ. Nhờ sự cộng tác của quý vị mà Đại Nhạc Hội Hát Lên Mừng Chúa được thành công tốt đẹp.

Xin cám ơn Cha Giám Đốc VietCatholic Trần Công Nghị, anh chị Chí Thiện và Minh Phượng của Đài Radio Bolsa, Báo Người Việt cùng tất cả các cơ quan truyền thông báo chí và các trang, mạng... đã bỏ thời gian thực hiện phóng sự, phỏng vấn và đưa tin tức kịp thời cho Đại Hội Hát Lên Mừng Chúa. Cũng không quên cám ơn các nhà in Eastwest Printing, nhà in Le's Printing, Trung Tâm Dạ Lan và công ty in ấn đĩa nhạc ra sức thực hiện các sản phẩm kịp thời cho đại hội.

Xin cám ơn công ty âm thanh và ánh sáng Việt Anh, các MC, các Ca Sĩ, NS. Khánh Hồng đã giúp mời Dàn Nhạc Symphony Orchestra, Ban Nhạc Trio, Đoàn Nhạc Dân Tộc Lạc Hồng của NS. Nguyễn Châu, các Vũ Đoàn, các Đội Trống, các ban thực hiện diễn ảnh (slideshow), các ban quay phim, chụp ảnh, các Ca Trưởng Bích Vân, Phương Dung, Trần Ngọc Thể đã kêu gọi các ca đoàn/ca viên và điều hợp với Ban Hợp Xướng rất tốt đẹp.

Xin cám ơn từng cá nhân của các nhạc sĩ thành viên và các phu quân/phu nhân đã về và tham dự trong kỳ đại hội 2015 này. Đặc biệt xin ghi ơn quý nhạc sĩ ở địa phương gồm có: Ns. Hương Nguyện, Duy Hải, Quốc Vinh, Viễn Xứ, Chu Tiến, Trần Đăng Tuấn, Lâm Bảo Nam, Nguyện Dao, Xuân Minh đã dốc công hợp tác chu đáo trước và trong 3 ngày đại hội.

Riêng, xin cám ơn 3 nhạc sĩ Thu An, Hương Nguyện, Vũ Hạ và họa sĩ Trúc Tiên đã dành nhiều thời gian thực hiện sách hát và các đĩa nhạc.

Xin cám ơn các nhạc sĩ không thể tham dự được, nhưng đã cầu nguyện, hiệp lòng và ủng hộ tinh thần cầu cho những ngày của đại hội được diễn ra như mong muốn.

Sau cùng, chúng tôi xin dành lời cám ơn rất trân trọng và sâu xa đến quý vị mạnh thường quân, các nhà bảo trợ, các cơ sở thương mại đăng quảng cáo và các giáo dân đã yểm trợ tài chánh cho HNSCGVNHN, nhờ đó, chúng tôi mới có tài lực chi phí cho 3 ngày đại hội hết sức tốn kém này. Chúng tôi xin ghi ơn và sẽ nhớ mãi để cầu nguyện cho quý vị.

Trong việc tổ chức nào cũng không thể tránh khỏi những thiếu sót và khiếm khuyết, chúng tôi thành thật xin lỗi đến quí vị, và cũng như không nhớ hết để nêu tên từng cá nhân hay hội

đoàn đã đồng tâm phục vụ và giúp sức cho Hội Nhạc Sĩ chúng tôi. Vì lòng quảng đại, xin quí vị vui lòng bỏ qua và tha thứ cho chúng tôi.

Nhân đây, chúng tôi cũng xin báo cáo tài chánh sau khi tổng kết chi thu những ngày đại hội.

Tổng số tiền HNSCGVNHN nhận được từ các nhà bảo trợ, mạnh thường quân và các giáo dân là: $188,387.00. Sau khi trừ các chi phí cho 3 ngày đại hội, số tiền còn dư là: $14,000.00.

Số tiền 14 ngàn USD dư này, chúng tôi xin chia làm 2. Và để thể hiện lòng biết ơn Giáo Hội Hoa Kỳ nói chung, nhất là Giáo Phận Orange đã đón nhận chúng con là những người Công Giáo Việt Nam tỵ nạn, chân ướt chân ráo đến vùng đất Hoa Kỳ từ buổi đầu cách đây 40 cho đến sau này, HNSCGVNHN xin được hiến tặng $7,000.00 qua Đức Cha Kevin Vann để góp phần thực hiện hiện dự án xây dựng tượng đài Đức Mẹ La Vang tại đây.

Trên 95 nhạc sĩ thành viên của HNSCGVNHN, suốt đời ghi nhớ đến Giáo Hội Mẹ, dù chúng con có ở tận chân trời góc bể xa xôi nào đi nữa, nhưng lòng vẫn luôn canh cánh hướng về Giáo Hội Mẹ và Quê Hương Việt Nam dấu yêu. Với của ít nhưng lòng thành, chúng con xin cùng đóng góp HĐGMVN $7,000.00USD cho dự án xây dựng Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ La Vang tại Quảng Trị.

Khi thành lập hội, chúng con đến với nhau bằng quả tim và bàn tay trắng. Chúng con không quy định đóng niên liễm hằng năm từ hội viên, cũng không làm thương mại để sinh lời, và cũng không có ngân quỹ dài hạn. Nay có được số tiền trên là hồng ân Chúa ban qua các nhà hảo tâm, mạnh thường quân và tấm lòng rộng mở của giáo dân, chúng con xin dâng cúng trọn vẹn số tiền khiêm tốn còn dư lại đó cho những dự án về Đức Mẹ La Vang. Xin nhận tấm lòng chân thành của chúng con, và xin tiếp tục cầu nguyện cho HNSCGVNHN luôn đi đúng hướng trong lòng của Giáo Hội và luôn làm đẹp lòng Chúa.

Trân trọng và xin tri ân,

Nhạc Sĩ Văn Duy Tùng
Chủ Tịch HNSCGVNHN

VỀ MUC LUC

Nguyên tác: Appelés à la vie (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Called to Life (Neal Carter)

Bản tiếng Việt: Được Gọi Để Sống (Lm. Minh Anh)

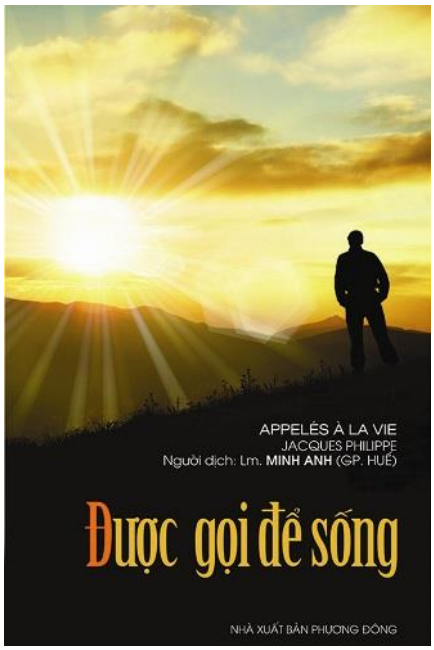

VÂNG PHỤC NHỮNG NGƯỜI KHÁC
VÀ VÂNG PHỤC CHÚA THÁNH THẦN

Này đây Ta răn dạy, chỉ cho con biết đường lối phải theo, để mắt nhìn con, Ta ban lời khuyên nhủ (Tv 32, 8).

Cho đến bây giờ, chúng ta đã xem xét hai cách thức quan trọng mà tiếng gọi của Chúa đến với mỗi người: Lời Chúa và các biến cố trong cuộc sống. Giờ đây, tôi muốn trình bày ngắn gọn thêm về hai phương thức khác: những đòi hỏi của tha nhân và những hoạt động bên trong của Chúa Thánh Thần. Nhiều điều đã được nói đến trước đây cũng có thể áp dụng cho hai phương thức này.

NHỮNG ĐÒI HỎI CỦA THA NHÂN

Hiển nhiên, không phải đòi hỏi nào đặt ra cho chúng ta cũng là tiếng gọi đến từ Thiên Chúa. Có một số đòi hỏi không chính đáng, thậm chí còn xấu nữa; chúng ta có quyền, và có thể bắt buộc, nói không với những đòi hỏi đó.

Dẫu vậy, rất thông thường, những đòi hỏi của tha nhân là phương tiện Thiên Chúa dùng để mời gọi chúng ta lớn lên trong tình yêu. Chúng lay động chúng ta một phần nào đó và buộc chúng ta ra khỏi sự hẹp hòi của mình.

Nhu cầu của tha nhân và những đòi hỏi của họ, dù thầm kín hay được nói ra, thường chuyển tải tiếng gọi của Thiên Chúa và hứa hẹn những phần thưởng quý giá cho những ai đáp lại cách quảng đại.

Nhưng những gì làm nên một lời đáp trả quảng đại không phải lúc nào cũng dễ dàng, cũng như không hề có một qui tắc bất di bất dịch nào phù hợp cho mọi trường hợp.

Đôi khi tính ích kỷ và sự lười biếng đóng kín chúng ta lại trước những gì người khác yêu cầu. Khi điều đó xảy ra, chúng ta tự khước từ những cơ hội đẹp đẽ để sống mạnh mẽ hơn. Người ta không thể thực sự nhận ra tiềm năng của mình nếu không liên kết với tha nhân, đi vào sự liên minh, hứa hẹn và đón nhận lòng trung thành - một lòng trung thành đôi khi có thể đắt giá nhưng đây là cách duy nhất để thoát khỏi cạm bẫy của việc coi mình là trung tâm. Điều này không phù hợp với một tâm thức thế tục những cho rằng, tất cả các mối quan hệ - chẳng hạn khế ước hôn nhân - với những người khác là sự xâm phạm đến quyền cá nhân. Nhưng sự thật

thì hoàn toàn khác. Sự ràng buộc về lòng trung thành là một phần thiết yếu của tự do đích thực .

Việc phụ thuộc quá đáng vào những mong đợi và đòi hỏi của người khác cũng rất phổ biến. Các yếu tố tâm lý như sợ hãi, nhu cầu được tán thành hay một sự hiểu biết méo mó về ý nghĩa của lòng bác ái… khiến một số cá nhân tin rằng họ phải nói "vâng" với bất cứ ai và với bất cứ chuyện gì… cũng như phải làm vừa lòng mọi người từ sáng tới tối. Kết quả là nhân cách họ bị lu mờ, họ xao lãng với nhu cầu của bản thân và rồi, đay nghiến thay vì yêu thương. Đúng là không thể có hạnh phúc nếu không biết xả thân quên mình, nhưng đó phải là sự cho đi thực sự: tự do lựa chọn, vô vị lợi… phát xuất từ một sự dư dật lành mạnh nào đó ở phía người cho.

SỰ NHẬP NHẰNG CỦA VIỆC CHO ĐI CHÍNH MÌNH

Xin được nhắc lại, không thể có hạnh phúc đích thực nếu không biết cho đi chính mình vốn bắt nguồn từ tình yêu. Đức Giêsu đã dạy, "cho thì có phúc hơn nhận" (Cv 20, 35). Tất cả chúng ta đều trải nghiệm điều này. Thật tốt lành và cần thiết để lãnh nhận tình yêu; nhưng sau cùng, tình yêu làm chúng ta hạnh phúc không phải là tình yêu chúng ta nhận nhưng là tình yêu chúng ta cho đi. Đây là lời hứa của Tin Mừng:

Trái lại, khi ông đãi tiệc, hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù. Họ không có gì đáp lễ, và như thế, ông mới thật có phúc: vì ông sẽ được đáp lễ trong ngày các kẻ lành sống lại (Lc 14, 13-14).

Tuy vậy, cho đi chính mình không hề đơn giản trong thực hành. Một đôi khi, người ta quảng đại cho đi chính mình nhưng lại không cảm nghiệm hạnh phúc Tin Mừng hứa ban. Thay vào đó, họ gặp phải buồn phiền, mệt mỏi và thất vọng. Những nhu cầu của chính mình bị lãng quên, vì chính họ bị phớt lờ. Chúng ta đã từng nghe một người quảng đại nào đó nổi giận thốt lên, "Tôi đã chán ngấy việc phục vụ người khác, phải làm mọi việc nhớp nhúa, đang khi người ta cứ xem như đó là chuyện đương nhiên và chưa bao giờ tôi nghe lấy một lời cám ơn!".

Cho đi chính mình có thể kết thúc như thế nếu không được làm cách tự do, được làm bởi một động lực nào đó hơn là phát xuất từ một tình yêu vô vị lợi - sợ nói không, sợ không được chấp nhận, lệ thuộc tình cảm, tính cầu toàn vốn phát xuất từ lòng kiêu hãnh, một cảm giác để người khác mang ơn - hoặc ý niệm để cứu người khác, cần làm vui lòng họ, muốn dạy cho họ một bài học bằng cách khiến họ xấu hổ… thậm chí còn có cả loại hình quảng đại được tính toán giống hệt một kiểu thương lượng mua bán vô thức: tôi sẽ cho anh chính tôi, với điều kiện là anh phải cho tôi cảm giác hài lòng, hoặc đề cao bản ngã mà tôi đang khao khát. Thật quan trọng để xét xem những thúc bách và loại khỏi chính mình những động lực nào không hoàn hảo; nhờ đó, việc cho đi chính mình của chúng ta có thể trở nên vô vị lợi và tự do thực sự.

KHÁC BIỆT ĐÍCH THỰC GIỮA CHO VÀ NHẬN

Hiểu được sự khác biệt thực sự giữa cho và nhận là một điều rất quan trọng nhưng có phần khó hơn, vì từ đó, việc cho đi chính mình của chúng ta mới có thể trở nên nguồn mạch của niềm vui. Luôn luôn cho mà không bao giờ nhận, sớm muộn gì cũng sẽ kết thúc trong thất vọng. Con người cần những khích lệ và những giây phút vui đùa hạnh phúc.

Thế nhưng, hàng ngàn sự hài lòng tự chúng vẫn không thể cho thêm một trải nghiệm hạnh phúc đích thực, và việc đeo đuổi mọi thoả mãn thể lý vốn thường khả thi là con đường chắc chắn đưa đến bất hạnh. Một sự giúp đỡ có tính toán cũng như thế, "Tôi chỉ cho đi khi tôi đã nhận". Ai hành động theo cách này sẽ sớm trở thành nạn nhân buộc phải lắng lo và đong đếm, đang khi họ quên rằng, thông thường, chính trong hành động cho đi mà chúng ta nhận lại. Chỉ khi nào chấp nhận tiếng gọi của Thiên Chúa để lao mình vào một công trình nào đó vượt quá sức mình, chúng ta mới nhận được hồng ân cần thiết - hồng ân chưa hề có trước đó.

Thật hợp lẽ khi chúng ta giữ mình khỏi sự cho đi cách miễn cưỡng vốn có thể gây thất vọng; thái cực ngược lại cũng có thể xảy ra. Những phương tiện truyền thông đại chúng ngày nay không ngừng kêu lên, “Hãy lo cho bản thân, hãy để cho mình được hạnh phúc, bạn là số một”. Điều này đúng, một số người thờ ơ với nhu cầu của chính mình. Nhưng ai chỉ chú trọng đến lời khuyên này mà không quan tâm đến người khác thì như người đã bị cuốn hút - không phải bởi một vui thú nào đó - nhưng bởi chính bản thân họ và những gì họ sẽ trở nên.

Nhận định quan hệ đúng đắn giữa cho và nhận không phải là việc đánh giá sự quân bình được thực hành nhuần nhuyễn giữa những gì tôi cho người khác và những gì tôi được lại. Thay vào đó, nó được diễn tả trong câu nói có phần khó hiểu của Tin Mừng:

Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh (Mt 6, 3-4).

Đây là nghịch lý của Tin Mừng. Để có được một sự quân bình lành thánh giữa việc cho và nhận, bạn đừng tìm kiếm nó, nhưng hãy để mặc điều đó cho Chúa Cha!

Cha chúng ta trên trời biết con cái Người cần gì. Phần chúng ta, hãy cho và đừng lo lắng liệu mình có nhận lại không; đồng thời, phải học biết lãnh nhận với lòng đơn sơ và tự do. Đừng hỏi, liệu chúng ta có xứng đáng hay không hoặc một cách chính xác, làm sao để chia sẻ những gì đã nhận. Với những câu hỏi này, hãy để Thiên Chúa trả lời trong ánh sáng tình yêu không dò thấu của Người.

Học yêu nghĩa là nhìn thấy rõ ràng hơn bao giờ hết thái độ thiêng liêng nền tảng - và thật nghịch lý, lại là điều khó khăn nhất - đó là cởi mở đối với việc nhận. Thái độ này hết sức căn bản, vì chính Thiên Chúa Đấng yêu thương chúng ta trước, nhưng nó khó vì đòi hỏi chúng ta cần có lòng tin mạnh mẽ, khiêm nhường thẳm sâu và để cho chính mình được yêu thương.

Dĩ nhiên, cần làm chủ cuộc sống với tinh thần trách nhiệm cùng với sự năng động, nhưng bên cạnh đó, không thể thiếu tâm tình con thảo. Toàn bộ đời sống thiêng liêng là thời gian trau dồi và luyện tập trong niềm phó thác và lĩnh hội như một đứa trẻ. Sự lĩnh hội thiêng liêng này phải được học từng bước một trong một tiến trình không bao giờ ngưng. Vì đây không gì khác hơn là tinh thần nghèo khó Tám Mối Phúc Thật đã nói đến (Mt 5, 1). Người tự phụ không có khả năng lãnh nhận bởi tính kiêu căng của họ không cho phép. Chỉ người khiêm nhường mới biết cách nhận.

Còn đối với việc cho đi, nguồn mạch của nó phải được tìm kiếm nơi Thiên Chúa chứ không phải nơi cái tôi của mình. Chúng ta thường ước ao cho đi theo tiêu chuẩn, theo sự khôn ngoan và sức mạnh của mình. Thế là chóng kiệt sức. Thánh Kinh đưa ra lời hứa này:

Thanh niên thì mệt mỏi, nhọc nhằn; trai tráng cũng ngả nghiêng, lảo đảo. Nhưng những người cậy trông Đức Chúa thì được thêm sức mạnh. Như thể chim bằng, họ tung cánh. Họ chạy hoài mà không mỏi mệt, và đi mãi mà chẳng chùn chân (Is 40, 30-31).

VÂNG PHỤC

Giờ đây chúng ta nói đến giá trị thiêng liêng của sự vâng phục. Đây là một vấn đề phức tạp và người ta hiểu nó một cách rất nông cạn trong thời đại hôm nay. Tôi không trình bày chi tiết mà chỉ nêu bật một số điểm.

Ý niệm vâng phục cũng như việc thực hành vâng phục trải qua một tiến trình lâu đời trong đời sống tu trì và đời sống Hội Thánh. Sự phát triển này nằm trong đường hướng đối thoại, lòng kính trọng đối với người khác và kính trọng cộng đoàn. Việc cổ võ cho thái độ vâng phục mù quáng trong quá khứ nay không còn được chấp nhận, và chắc hẳn, điều đó xảy ra cũng chỉ vì điều thiện ích nhất.

Tuy nhiên, giờ đây, mối nguy đã đi quá xa theo một hướng khác khi người ta coi vâng phục dưới mọi hình thức như một cái gì đáng xa lánh, đáng hổ thẹn, một cái gì công kích quyền con người. Các tiêu chí được sử dụng cho việc tôn kính đặc trưng ngày nay ở nước Pháp thậm chí đặt các tu viện Nhà Kín và Biển Đức bên bờ vực. Việc tùng phục bề trên được coi là đáng xấu hổ - một tội trọng phạm đến sự nhận thức và tự do ý chí của mỗi cá nhân. Chắc chắn, người ta vẫn phục tùng một quyền bính đang có hiệu lực hay phải chấp hành những luật lệ khi lái xe, nhưng đó cũng là một thói quen không mấy người thích.

Và dẫu vậy, điều này vẫn đúng, thời xưa cũng như thời nay, rằng, khi một ai đó đang thi hành quyền bính cách hợp pháp trong Hội Thánh yêu cầu một điều gì thì trong một thái độ đúng đắn tự nhiên, yêu cầu đó phải được coi như một biểu lộ đích thực tiếng gọi của Thiên Chúa, cả khi nó không phù hợp với những gì bạn và tôi nghĩ. Tôi đã trải qua nhiều kinh nghiệm như thế. Thậm chí nếu bề trên có những giới hạn và đôi khi sai lầm nữa thì đức vâng phục tin yêu trong Hội Thánh và đời sống tu trì vẫn là một sự thiện đáng tin và sẽ sinh hoa kết trái. Sự vâng phục này cũng giải thoát chúng ta, ngăn ngừa chúng ta tự cô lập mình trong những kế hoạch và những yêu thích riêng. Thái độ vâng phục như thế là một chứng từ cho thấy cuộc sống không còn đơn thuần là của riêng chúng ta, nó đã được trao vào tay Thiên Chúa. Nó chứng tỏ một chân lý nền tảng, rằng, tự do đích thực là tự do được tìm thấy trong Đức Kitô.

Thật đáng để suy nghĩ về lời khuyên của thánh Phaolô đối với các nô lệ công giáo thời các tông đồ - họ phải tùng phục những người chủ của họ - điều ngày nay chúng ta thấy rất khó hiểu; nhưng lời khuyên này đã từng được gọi là thực tế và có tính tiên tri. Nó thực tế, vì cuộc nổi loạn của nô lệ dưới thời đế quốc Rôma đã dẫn đến một sắc lệnh bách hại sau cuộc nổi dậy của Spartacus, để rồi sáu ngàn nô lệ bị đóng đinh dọc con đường Via Appia giữa Rôma và Capua. Nó là tiên tri, bởi việc đẩy mạnh các cuộc canh tân xã hội, một điều cấp bách hơn cả - sớm muộn gì cũng sẽ xảy ra - là làm chứng rằng, nhân phẩm và tự do đích thực của mỗi người không được tìm thấy ở bất cứ một địa vị xã hội nào nhưng ở trong Đức Kitô. Thánh Phaolô thật táo bạo khi đòi hỏi sự điên rồ này nơi những người nô lệ công giáo: hãy vâng phục chủ nhân của mình "như vâng phục Đức Kitô" và bằng cách này ngài làm chứng rằng, dù nô lệ hay tự do, điều quan trọng là sự sống mới trong Đức Kitô và tự do để yêu thương mà cuộc sống đó mang lại.

Có thể nói rất nhiều về thái độ vâng phục trong Hội Thánh và những hoàn cảnh khiến nó hoặc chính đáng hoặc lạm dụng… cũng như việc sử dụng sai quyền bính và những bứt rứt tâm lý. Đây là những chủ đề quan trọng nhưng không phải là chủ đề chính ở đây. Tôi chỉ muốn nói rõ rằng, một sự từ chối tiên thiên nào đó đối với quyền bính sẽ không phải là con đường dẫn đến trưởng thành và tự do. Những yêu cầu người khác đặt ra, ngay cả những điều bất ngờ hoặc gây phiền hà thường mang theo một lời mời gọi đến với sự sống và sinh hoa kết quả; đang khi cứ mải bịt tai trước những đòi hỏi này thì rốt cuộc, chúng ta chỉ kết thúc trong héo hon.

NHỮNG ƯỚC MUỐN CỦA THẦN KHÍ

Những gợi hứng và khát khao Chúa Thánh Thần dấy lên trong các tâm hồn tạo nên một môi trường trung gian cực kỳ quan trọng, qua đó, tiếng gọi của Thiên Chúa đến với con người. Vì đã từng viết đâu đó về đề tài này nên tôi sẽ không nói nhiều ở đây, nhưng đó là khía cạnh then chốt của đời sống thiêng liêng. Những thúc giục bắt nguồn từ Chúa Thánh Thần liên quan đến những vấn đề dù nhỏ nhặt hay trọng đại đều luôn trổ sinh hoa trái mỗi khi được đáp trả. Thánh Faustina Kowalska - được thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phong hiển thánh vào tháng 4 năm 2000 - đã gọi sự trung thành với những gợi hứng của Thánh Thần là con đường ngắn nhất để nên thánh.

Lời Chúa, những biến cố cuộc sống và hoạt động của Thánh Thần không phải là những kênh nguồn tách biệt nhau, nhưng đây là những phương tiện tương tác Thiên Chúa dùng để

chúng ta có thể thông hiệp với Người khi hoàn cảnh cho phép. Mọi tiếng gọi nhất thiết liên quan đến cả ba, trong đó, cái này hoặc cái khác được nhấn mạnh hơn.

Thế nên, những gì được soi chiếu bởi Thánh Thần sẽ liên kết trực tiếp với những gì đã được nói đến. Những khao khát nội tâm cùng những hoạt động của Thánh Thần thường được đánh thức cũng như được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa. Thực hành cầu nguyện bằng Thánh Kinh (Lectio Divina) và trải nghiệm việc được Lời Chúa tác động là một chỉ thị tuyệt vời cho việc trở nên nhạy cảm trước những tác động của Thiên Chúa. Mặt khác, thông thường, những động thái nội tâm giúp con người có khả năng nhận ra tiếng gọi đang có trong một biến cố nào đó. Chúa Thánh Thần thường khiến tâm hồn chúng ta biết phải làm gì trong một hoàn cảnh cụ thể. Cũng vậy, Thánh Thần thường sắp đặt bên trong để chúng ta sẵn sàng vâng theo thánh ý Thiên Chúa vốn đang tiềm tàng ở một đòi hỏi nào đó từ bên ngoài.

Dẫu vậy, rất thường khi, con người chối từ hay phớt lờ những gì Thánh Thần gợi lên cho họ. Có nhiều lý do: cầu nguyện hời hợt, không lắng nghe được từ bên trong , sợ thinh lặng, khát khao những ồn ào và lo âu thế tục, động đạc… được coi như những xao lãng với điều đang xảy đến trong tâm hồn. Những lắng lo và những ràng buộc quyến luyến cũng khiến người ta không còn khả năng đón nhận những thôi thúc của ân sủng. Thế nên, họ để cho mình chịu đói chịu khát trước một nguồn mạch trao ban sự sống và hoa trái nội tâm; không những thế, họ để thiệt mất những lời hứa của Thánh Kinh:

Đức Chúa sẽ không ngừng dẫn dắt ngươi; giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho ngươi được no lòng; xương cốt ngươi, Người sẽ làm cho cứng cáp. Ngươi sẽ như thửa vườn được tưới đẫm, như mạch suối không cạn nước bao giờ (Is 58, 11).

ƯỚC MUỐN CỦA CON NGƯỜI
VÀ Ý MUỐN CỦA THIÊN CHÚA

Thần Khí giáo dục ước muốn. Người Kitô hữu đôi khi cho rằng, ước muốn của loài người quá trái ngược với ý muốn của Thiên Chúa đến nỗi hai điều này chỉ có thể mâu thuẫn nhau. Vậy mà ở một mức độ sâu xa hơn, hai điều này được dự định để đồng quy với nhau. Không chỉ loài người mong mỏi hạnh phúc, nhưng đây còn là ơn gọi của nó. Tiếng gọi của Thiên Chúa và ước muốn thẳm sâu nhất của tâm hồn con người cùng nhau sánh bước. Lời Chúa mời gọi chúng ta cho đi chính mình vì tình yêu phù hợp với ước muốn của tâm hồn, như lời thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói:

Thiên hướng cho đi được khắc ghi tận chốn sâu thẳm của lòng người; mỗi người cảm thấy ước muốn được liên kết với người khác và điều này được thực hiện trọn vẹn khi họ biết cho đi cách tự do .

Đời sống thiêng liêng hẳn sẽ không tồn tại nếu thay vì đáp lại những khát vọng của mình, chúng ta chỉ phủ nhận và kìm nén chúng. Thế mà, đường thiêng liêng không phải là con đường của phủ nhận, kìm nén nhưng là con đường giáo dục những ước muốn: nghĩa là học cách bỏ dần lại đằng sau những ước muốn nông cạn để những ước muốn sâu xa nhất nổi bật lên, những ước muốn vốn mang theo tiếng gọi của Thiên Chúa. Còn các ước muốn khác đến từ những cảm thức tổn thương, áp đặt bởi người khác hay bởi thế gian đều sẽ bị loại ra. Công việc của Thánh Thần là kết hợp tiếng nói Thiên Chúa với những ước muốn của con người, hoặc bằng cách khiến chúng ta ước ao điều Thiên Chúa muốn, hoặc bằng việc thúc giục chúng ta vượt quá những ước muốn hời hợt. Đây là điều Thiên Chúa đã hứa với ngôn sứ Giêrêmia:

Này sẽ đến những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - Ta sẽ lập với nhà Israel và nhà Giuđa một giao ước mới, không giống như giao ước Ta đã lập với cha ông chúng ngày Ta cầm tay dẫn họ ra khỏi đất Ai Cập; chính chúng đã huỷ bỏ giao ước của Ta, mặc dầu Ta là Chúa Tể của chúng - sấm ngôn của Đức Chúa. Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Israel sau những ngày đó - sấm ngôn của Đức Chúa. Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng

Lề Luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta. Chúng sẽ không còn phải dạy bảo nhau, kẻ này nói với người kia: "Hãy học cho biết Đức Chúa", vì hết thảy chúng, từ người nhỏ đến người lớn, sẽ biết Ta - sấm ngôn của Đức Chúa. Ta sẽ tha thứ tội ác cho chúng và không còn nhớ đến lỗi lầm của chúng nữa (Gr 31, 31-34).

Trong Giao Ước Mới, việc thực hiện ý muốn của Thiên Chúa qua lòng trung thành đối với tiếng gọi của Người không phải là một điều gì áp đặt từ bên ngoài; nó tự nảy sinh cách tự do như một biểu lộ ước muốn sâu sa nhất của tâm hồn. Nhưng chúng ta cần phải thực tế. Giáo dục ước muốn của con người là một công việc lâu dài và khó khăn, đòi hỏi cố gắng và quên mình… bởi lẽ, vết thương tội lỗi đã làm trệch hướng ước muốn cũng như đã làm cho ước muốn phải đổ vỡ .

Còn tiếp một kỳ

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quí báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 14 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quí vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, võ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). ...File kèm

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. ...File kèm

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất

ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. ...File kèm

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Mônica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) ...File kèm

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? ...File kèm

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. ...File kèm

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. ...File kèm

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích,

điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) ...File kèm

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae ...File kèm

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... ...File kèm

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy đàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. ...File kèm

SADHANA - MỘT NẺO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. ...File kèm

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

"Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Huế" của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề "Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ". Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, "Vết Máu Trên Huế Cổ".
...File kèm

VỀ MỤC LỤC

PHÉP MẦU YÊU THƯƠNG

HẠT NẮNG

Trong các cảm xúc của con người, có lẽ tình yêu là cao thượng và quý giá nhất. Chỉ có tình yêu mới có đủ sự thần kì, huyền diệu để thay đổi con người theo hướng tích cực. Bởi tình yêu, tự nó đã mang một sứ vụ cao trọng vô vàn mà Thiên Chúa đã trao đặt sẵn trong lòng người - những đứa con từ tình yêu của Ngài.

Dường như yêu và được yêu là nhu cầu vượt trên hết mọi nhu cầu của con người. Vừa mới hình thành trong cung lòng mẹ, thai nhi đã cần đến tình yêu và luôn cảm nhận tình yêu qua những lần vuốt ve, thủ thỉ qua thành bụng..Đến khi được sinh ra, đứa con còn đỏ hỏn đã thương tìm bầu sữa ngọt lành của mẹ, thèm được mẹ ủ ấp, vỗ về. Lớn hơn chút nữa, lúc tập ăn, tập chập chững những bước đầu đời, đứa con ấy cũng cần lắm những nâng đỡ, dạy dỗ từ cha me, gia đình. Bước vào đời, người ta cần nhiều thứ, nhiều năng lực, điều kiện để hội nhập xã hội, nhưng có lẽ chỉ có tình yêu mới làm cho con người cảm thấy đáng sống, và cũng chỉ duy nhất tình yêu mới có thể nâng con người dậy trước những vùi dập của cuộc đời.

Trong đêm tối, mưa gió dữ dội, một cụ già với đôi chân cụt nằm vắt người trên tấm ván mục có gắn bánh xe, gồng mình choải đôi tay thật nhanh xuống đất, lăn đi trên đoạn đường vắng ngắt dọc nghĩa trang. Một cô gái nhỏ chạy xe lướt qua, chợt rùng mình nghĩ rằng mình vừa thấy ma. Vừa sợ hãi, vừa tò mò, cô bé cứ ngoái đầu nhìn lại, xem "con ma" đã biến mất chưa. Nhưng kì lạ là "con ma" ấy vẫn mồn một trước mắt, cứ choải người đi, mỗi lúc một mệt mỏi hơn.

Bần thần một lúc, cô bé vòng xe lại, nhìn kỹ "mảnh người" không trọn người ấy, rồi bất giác cho tay vào túi, sờ tờ năm chục đồng duy nhất còn lại, rồi lại buông ra, lưỡng lự. Cô nghĩ về bữa ăn sáng ngày mai và những chi tiêu phải tính tới. Nhưng nhìn "mảnh người" kia cứ trằn đi khó nhọc dưới mưa, lòng cô lại thổn thức, và cuối cùng cô đã dúi tờ tiền ấy vào tay ông cụ với câu nói: "Chúa thương ông lắm!". Có lẽ suốt đời, cô bé cũng không quên được gương mặt sững sờ và hai giọt nước mắt bất chợt trào ra hoà lẫn trong cơn mưa đêm ấy. Chỉ nghĩ đơn giản là chút sẻ chia để an ủi nhau và cám ơn trời đã cho mình lành lặn, nhưng cô bé không ngờ mình lại nhận được một niềm hạnh phúc tràn ngập trong lòng - một niềm vui chẳng thể mua được bằng ngần ấy tiền.

Một thanh niên mang căn bệnh thế kỉ HIV - AIDS, không nén được nước mắt khi cô điều dưỡng trạc tuổi mình nắm lấy đôi tay gầy gò của anh, an ủi, xoa dịu anh giữa cơn đau nhót người vì tia lửa điện diệt virus HPV (human papillomavirus: vi rút gây bệnh mồng gà) - hậu quả

từ "trận" quan hệ đồng tính. Dường như cô thấu hiểu được nỗi đau trong anh, nỗi đau từ nơi thân xác thấm sâu vào tâm hồn. Cảm giác cô đơn, buồn tủi, cảm giác sợ kì thị làm anh bẽn lẽn mím chặt môi, không dám để tiếng rên i ỉ trong miệng phát ra kẻo mọi người nghe thấy. Khi anh nằm trên chiếc giường ấy, phơi nơi kín đáo nhất để được điều trị, anh thấy tất cả những sự thật của bản thân cũng bị phơi bày như chính căn bệnh của mình. Chỉ khi thấy được tình thương, sự nỗ lực từ những người điều trị cho anh, anh mới thấy mình sống lại thêm lần nữa, để nói lên quyết tâm trong lòng - quyết tâm lánh xa con đường sai cũ và sống xứng đáng hơn với hi vọng của mọi người.

Những con người ấy "thèm" tình yêu đến là vậy! Một chút yêu thương thôi cũng đủ cho họ cảm thấy mình vẫn còn tồn tại trong mắt mọi người, vẫn còn được làm người giữa một thế giới đầy miệt thị, rẻ khinh, chỉ biết đánh giá con người qua vật chất.

Tình yêu có sẵn trong lòng người, khi cho đi, yêu thương không những không vơi mà còn dâng đầy lên trong lòng gấp nhiều lần. Sống nơi thế gian này, có lẽ tình yêu là dòng nước thanh tẩy duy nhất nâng cao tâm hồn, làm cho ta có những lời nói, cử chỉ, hành động đẹp. Tình yêu giúp con người loại bỏ những xung đột, chia rẽ, tranh chấp, và giúp cá nhân bớt đi khuyết điểm, lỗi tội.

Tình yêu tha nhân đạt đến mức siêu huyền khi ta yêu thương kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi mình. Lòng yêu thương ấy không làm ta mù quáng, chấp nhận, thoả hiệp với những hành động gian ác của kẻ thù; trái lại , ta vẫn lên án và tìm cách ngăn chặn chúng.

Chỉ có tình yêu mới cảm hoá được trái tim chai sần, sỏi đá, mới làm cho tan chảy được sự lạnh lùng, cứng nhắc của một con người. Tình yêu giúp ta được sống thật với giá trị ta đang là. Khi trái tim ta đang ngụp lặn trong vũng sâu tội lỗi, chỉ cần một ánh mắt yêu thương, một bàn tay nâng đỡ cũng đủ giúp ta thêm sức mạnh phi thường để tức thì được "mọc cánh" bay lên. Và giữa những khoảng xám tối của cuộc đời, chỉ tình yêu mới là ngọn đèn soi, lắp sáng những nẻo khuất ấy - tình yêu là động lực duy nhất!

Như hạt muối có thể hoà tan nhưng không bao giờ biến chất, người Ki-tô hữu cũng không thể chỉ biết co cụm trong lo âu, chỉ biết thương xót và nhìn thấy cuộc đời riêng mình. Cần cúi xuống gần hơn với nỗi đau khổ của tha nhân - nỗi đau khổ nơi những con người còn rên xiết trong đói khát, bị giằng xé nội tâm do tội lỗi - những con người ấy không có gì để bám víu, để đặt niềm tin và để được sống đúng phẩm giá của mình...

Mong sao, mọi người biết yêu thương nhau như chính Đấng Cứu Chuộc đã dành trọn Tình Yêu cho ta - một tình yêu không vị lợi, không toan tính, không nề hà hiến dâng chính mạng sống Người. Chúng ta hãy cùng học để biết yêu mến, học để biết cho đi nhưng không và lãnh nhận nhưng không trong trường học Giêsu, biết đặt mình đơn sơ, phó thác vào đôi cánh tay quyền năng, yêu thương che chở của Người trong tâm tình bé thơ như Chúa muốn.

(Trích tập san GHXHCG số 18)

VỀ MUC LUC

CÓ THƯƠNG THÌ XIN ĐỢI...

MẨU BÚT CHÌ

Đợi chờ xem ra chẳng có gì thú vị, chẳng ai mong muốn, bởi chỉ thêm mỏi mệt và lãng phí thời gian, nhất là khi nhịp sống cứ hối hả trôi đi...

Người ta thường bảo rằng, đã qua rồi cái thời mơ mộng lãng du, thích đếm sao trời và đợi chờ xa vắng... Nay là thời của những cái “nhấp chuột” làm thay đổi cả thế giới. Thế nhưng, nếu ngắm nhìn ở một góc độ nào đó, đợi chờ vẫn có nét đẹp dịu dàng của một mầu nhiệm, một quà tặng mà Thượng Đế trao ban cho các thụ tạo.

Đợi chờ là “ngôn ngữ không lời” sâu thẳm của yêu thương, bất phân giai tầng, tuổi tác,… và cũng không chỉ riêng có ở con người. Ánh mắt mẹ già mong đợi con xa, vợ đợi chồng biền biệt, con thơ mong ngóng mẹ về,... tất cả như có cái gì đó “chạm” đến sâu thẳm lòng người, thương nhớ mênh mông. Cũng thế, người ta không khỏi bồn chồn trước cặp mắt dáo dác, hoảng loạn của một chú gà con lạc mẹ, hay ánh mắt buồn hiu của chú chó chiều chiều ghếch mõm đợi chủ về... Đợi chờ, dường như là một bản năng để diễn tả yêu thương, chẳng cần phải học hỏi, bất luận kẻ dại hay người khôn cũng có.

Sự đợi chờ giữa cuộc đời ví như một nốt lặng – cứ ngỡ chẳng là gì, nhưng nếu không có thì mọi thứ trở nên vô trật tự, và cũng chẳng còn ý nghĩa của cuộc trùng phùng. Nếu không đợi mong Xuân để có Tết thì còn gì háo hức, nếu không đợi mong Thu để ngắm lá vàng rơi thì còn đâu nỗi bâng khuâng? Nếu người ta tạo ra được giống hoa Quỳnh nở ban ngày thì nó chẳng còn là loài hoa quý, và cũng không còn cái thú đợi chờ ngắm hoa Quỳnh nở về đêm. Còn tình yêu, nếu không đợi chờ xa vắng, làm sao biết đá hay vàng? Nếu không có lúc chia xa, làm sao biết được chiều dài của sợi thương, sợi nhớ?... Cứ như thế, sự đợi chờ cơ hồ vừa là thước đo lòng người, vừa làm cho tình yêu trở nên cao quý, lung linh.

Thoạt nghe, cứ ngỡ trong đời chỉ đợi kẻ đi xa, đâu hay lắm khi lại đợi người ở thật gần. Gần ngay bên cạnh nhưng vẫn thấy xa vắng, cô đơn. Cô đơn trong lo liệu, cô đơn trong suy nghĩ, trong sự khác biệt nhau. Nếu không đợi chờ nhau, dẫu có ở bên nhau vẫn mãi là lỗi nhịp, lạc điệu. Và nếu không yêu thương, không dung thứ, cũng chẳng thể đợi chờ. Có ngoa lắm không, nếu nói rằng niềm vui, hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống này được xây dựng bằng một chuỗi những yêu thương và chờ đợi? Vì yêu thương nên chờ đợi, và chờ đợi là diễn tả và xây dựng yêu thương. Yêu nhau nên đợi nhau nguôi cơn nóng giận, đợi nhau vượt lên trên khoảng ấu trĩ, dại khờ, đợi chờ, để biết thức cùng nhau những đêm dài lo lắng. Chồng đợi vợ để có bữa cơm lành, canh ngọt, vợ đợi chồng tỉnh những cơn say, thôi vô tư, hờ hững,...

Có những khoảng đợi chờ trong nước mắt, nhưng cũng có những đợi chờ thật đời thường nhưng tràn ngập yêu thương. Đợi để nhìn nhau ăn bát cơm ngon, ngủ một giấc đầy. Đợi để ngắm nhìn ánh mắt trong veo của con thơ. Đợi mẹ già mắt mờ, chân chậm... Dẫu khó nghèo chật vật, dẫu có lúc cũng giận nhau tím ruột bầm gan, nhưng vì thương nhau nên vẫn đợi, đợi để dắt díu nhau qua những khác biệt chông chênh...

Còn đợi chờ là còn hy vọng. Còn đợi chờ là còn niềm tin. Đôi khi không phải đặt niềm tin vào sự khoan dung của chính mình, hay đặt niềm tin vào sự thay đổi của người mình mong đợi, nhưng chính là đặt niềm tin vào Đấng đã tôn thờ – Đấng có quyền năng biến đổi và hoán cải con người. Có khi sự đợi chờ có thể vô vọng trong thực tại trần thế này, như ly nước đổ đi không hốt lại được, nhưng vẫn hy vọng và đợi chờ trong ơn tha thứ và ơn cứu độ. Có lẽ cũng vì thế, trong góc nhìn này, nếu sống không có Đức Tin, con người dễ rơi vào vô vọng và rạn vỡ!

Phải chăng ngày nay, cuộc sống lướt đi quá nhanh với muôn vàn hấp lực, và nhất là ma lực của đồng tiền, nên con người không còn thời gian để lắng đọng, không còn kiên nhẫn để đợi chờ? Những cái “ngắn hạn”, “cấp tốc”, “siêu tốc” có vẻ rất hấp dẫn và thiết thực để chạy đua với công việc và thời gian. Con người dường như thấy “sốt ruột” với sự tuần hoàn của vạn vật theo tứ thời, bát tiết, nên mới xuất hiện những giống hoa tứ quý, những giống quả trái mùa. Ngày và đêm xem ra cũng quá chậm chạp, nên mới có sáng kiến che tối ban ngày, chiếu sáng ban đêm, rút ngắn chu kỳ đi một nửa, để con gà có thể đẻ được hai trứng một ngày. Con người làm được tất tần tật! Ngày nay, người ta còn cho cả quả non chín được, trái táo để một tháng không hư, thịt thối rữa cũng có thể “tái sinh” thành “tươi sống”. Con người có vẻ như đang hăng hái trên đà thắng thế, làm chủ vạn vật càn khôn, đẩy Thượng Đế ra khỏi “cuộc chơi”, trở thành “bù nhìn”, “bất lực”. Chỉ còn một khái niệm “khách hàng là thượng đế”, nhưng khôi hài thay, đó là một vị thượng đế luôn mụ mị và hay bị lừa bịp!

Thượng Đế còn hóa ra hư không thì con người có là gì! Nhân vị, nhân phẩm và nhân quyền bị xếp sau lợi lộc và quyền lực. Thế nên mới có sự bất chấp thủ đoạn, tàn ác với nhau. Có lẽ ngày nay, trên đất nước Việt Nam này, không ai không trải nghiệm cái cảm giác bất an về

tất cả các lĩnh vực của cuộc sống: từ thực phẩm, giao thông, đến y tế, giáo dục, kinh tế.... thậm chí cả gia đình – cái nôi của sự sống và tình thương, nơi mà con người dễ yêu thương và tha thứ cho nhau nhất – cũng trở nên lục đục, rệu rã. Bởi người ta không còn muốn đợi chờ nhau, không muốn chịu đựng, hi sinh cho nhau nữa. Cái hạnh phúc của một tình yêu sâu thẳm, chắt chiu mưa nắng cùng nhau, trở nên thứ gì đó quá mơ hồ, ảo mộng, hoặc trở thành thứ quá xa xỉ giữa cuộc sống hết sức "thực tế" này. Quan hệ giữa người và người trong xã hội cũng trở nên chóng vánh, "tuỳ hứng", đầy những nghi nan, lừa lọc.

Đến đây, có thể nói ví von một cách hình tượng rằng: đời người cũng giống như một cái cây. Cây muốn phát triển mạnh mẽ thì bộ rễ phải bám sâu vào đất – đất ấy là Đạo. Đất tốt thì cây xanh. Nền tảng đạo lý tốt sẽ cho con người những nguyên tắc luân lý cũng như cách nhìn về con người và xã hội phù hợp với trật tự tự nhiên, hướng đến phát triển con người vào phục vụ công ích. Thân cây như một "ống dẫn", ví như việc nhận thức những nguyên tắc luân lý ấy, cộng với phần hấp thu nắng gió, khí trời của bộ lá chính là việc giáo dục, để rồi trổ sinh hoa trái là những biểu hiện văn hoá của mỗi con người. Cứ nhìn quả thì biết cây, biết đất (Mt 12,33; Lc 6,44). Và dĩ nhiên, để có hoa thơm, trái tốt, phải có đất tốt, phải được chăm sóc, tưới tắm, đủ nắng, gió, khí trời.

Nếu nhìn cuộc đời một cách vắn vỏi, tất cả chỉ xuất phát và kết thúc ngay tại trần thế này – sinh ra, bương chải, và chấm dứt tại nơi đây – thì dường như mọi thứ trở nên tăm tối và vô vọng. Nhưng không như thế. Nhìn ngắm sự huyền diệu của đất trời, lắng nghe tiếng mời gọi hướng thiện của lương tâm, tiếng vọng của tâm hồn thôi thúc đi tìm ý nghĩa cuộc sống, người có Đức Tin sẽ nghe thấy tiếng của Đấng đã tác tạo nên mình, Đấng vẫn đang vận hành vũ trụ càn khôn, đang chịu đựng sự ngạo mạn, độc ác của con người, và cũng đang đợi chờ con người thống hối. Có lẽ trong các sự đợi chờ, sự đợi chờ của Ngài là vĩ đại nhất, bởi Ngài có quyền năng giũ bỏ tất cả, giũ bỏ cả vũ trụ này trong chớp mắt, nhưng vì Tình Yêu và Lòng Thương Xót, Ngài vẫn kiên nhẫn đợi chờ.

Sự đợi chờ của Đấng Tạo Hoá có làm lòng người mềm lại? Chiêm nghiệm sự đợi chờ ấy, con người có trở nên khiêm nhường hơn để có thể nhận được thêm nghị lực mà đợi chờ nhau? Bởi cho dẫu có bôn ba, dẫu có đạt được mọi thứ làm thoả mãn thể xác, quyền lực, thì khi gác tay lên trán, tận sâu trong đáy lòng, người ta vẫn cần sự yêu thương –yêu thương chân thật, không mưu mô, toan tính. Càng đi về phía "bên kia" con dốc của cuộc đời, đồng nghĩa với sự vơi dần những háo hức, háo thắng, con người dường như càng dễ cảm thấy cô đơn, càng muốn sống gần nhau, càng khao khát chân tình, và chắc có lẽ cũng có những lúc phải thốt lên những lời hối tiếc: "Giá mà trước đây...".

Giật mình nhìn lại, chợt thấy Tạo Hoá quả thật tuyệt vời: có Ngày để bước thật nhanh theo những bước tiến của thời đại, nhưng cũng có Đêm để dừng lại nghỉ ngơi, nhìn vào lòng mình và nhìn những gì đang diễn ra xung quanh, nhìn vào ước muốn và hy vọng, rồi lần tìm ý nghĩa

đích thực của cuộc đời, để biết chiến đấu và hoán cải. Trong Đức Tin, con người ngước mắt xin ơn soi sáng và sức mạnh, không chỉ để bước tới mà còn để ngoảnh lại đợi chờ, kẻo một ngày nào đó, chúng ta có thể mất hút trong nỗi cô độc!

(Trích tập san GHXHCG số 18)

VỀ MUC LUC

SA BỌNG ĐÁI - BỆNH LIÊN CẦU LỢN - BỆNH VỀ TIM

SA BỌNG ĐÁI

Hỏi

Cháu 42 tuổi bị bệnh tiểu đường cách đây 4 năm. Bác sĩ nói cháu bị prolapse, nhưng không nói prolapse tử cung hay gì. Cháu tưởng mình prolapse tử cung nhưng uống thuốc hoài không hết. Mới đây cháu đi khám về pap smear thì bác sĩ nói cháu không bị prolapse tử cung mà là prolapsed bladder. Có cách nào chữa khỏi không, xin bác sĩ chỉ giùm cháu.

Đáp

Chào cô Ánh,
Thôi thì tôi cứ coi như cô bị prolapsed bladder đi và xin trả lời vào bệnh này.

Sa bọng đái là trường hợp trong đó bọng đái rớt vào dạ con, vì các cơ bắp nâng đỡ bọng đái bị yếu. Bọng đái sa xảy ra khi áp suất trong ổ bụng tăng như là khi quý bà rặn đẻ, khi người bị táo bón phải ngồi rặn để đi cầu hoặc là khi ho quá mạnh, nâng nhấc vật quá nặng. Bệnh nhân cảm thấy như bụng dưới của mình hơi cộm cộm và nếu bọng đái sa quá sâu xuống âm hộ, có thể lòi ra ngoài và khi ngồi họ có cảm giác như ngồi trên một quả trứng. Bọng đái lúc nào cũng như đầy nước tiểu, có thể dễ bị nhiễm trùng và đau khi đi tiểu.

Trường hợp sa nhẹ thì cứ để theo dõi. Nặng hơn thì bác sĩ có thể đặt một cái vòng gọi là Pessary vào trong dạ con để đỡ bọng đái lên. Bác sĩ sẽ hướng dẫn cho bệnh nhân cách lấy vòng ra để rửa rồi lại đặt vào và làm vài lần là quen đi.

Ngoài ra bệnh nhân cũng có thể được bác sĩ hướng dẫn cách tập để làm các bắp thịt hốc xương chậu mạnh hơn và như vậy có thể nâng dạ con, bọng đái và ruột. Đó là phương pháp tập Kegel, như sau:

Bệnh nhân nhín co các bắp thịt mà thường ta sử dụng để nín đái. Co giữ khoảng 5 giây, nhả ra thư giãn 5 giây rồi lặp lại mươi lần. Sau đó tăng lên mười giây. Ngày tập dăm lần, kết quả rất khả quan.

Bác sĩ cũng có thể cho dùng estrogen để giúp cơ vùng xương chậu mạnh hơn.

Nếu các phương thức trên không mang lại kết quả thì có thể giải phẫu để nâng các bộ phận nâng đỡ bọng đái, dạ con, giảm sa tử cung và bọng đái.

Đây chỉ là góp ý để cô có thêm hiểu biết về hoàn cảnh của mình chứ không phải để chữa bệnh. Cô cần hợp tác với bác sĩ để tìm ra phương thức điều trị thích hợp.

Trong khi chờ đợi, nên tránh táo bón để khỏi rặn khi đi cầu, tránh nâng nhấc các vật nặng; chữa bệnh ho để tránh ho sù sụ, giảm vài cân nếu quá ký và thư giãn yêu đời.

Còn bệnh tiểu đường thì tiếp tục dùng thuốc hạ đường huyết mà bác sĩ đã cho, đồng thời giữ gìn ăn uống và năng vận động cơ thể.

BỆNH LIÊN CẦU LỢN

Hỏi

Tôi vừa mới ở Việt Nam về và tôi sợ quá. Bên đó họ nói tới mấy bệnh như vi trùng ăn óc, rồi liên cầu lợn, khiến cho tôi chẳng dám đi chơi xa và cũng chẳng dám ăn uống vì sợ bị lây bệnh. Bác sĩ có thể giải thích về các bệnh này như thế nào được không và bệnh có nguy hiểm không nhé. Cảm ơn bác sĩ nhiều.

- Mr Bắc (San Antonio)

Đáp

Chào ông Bắc,

Vâng, đúng như ông nói, bên nhà dạo này cũng có nhiều bệnh lạ lắm cơ, nhất là những bệnh gây do thực phẩm nhập cảng từ quốc gia hàng xóm nói là "lạ" nhưng rất ư là quen thuộc. Đó là Trung cộng. Không lạ vì dân chúng của họ ra vào VN như chỗ không người, buôn bán làm việc tự do, kể cả mở phòng mạch khám chữa bệnh đồng thời lại xuất cảng vào nước ta đủ loại thực phẩm từ trái cây tới thịt cá bánh kẹo... lẫn nhiều chất độc hại. Cứ đà này thì dân mình sẽ trở thành những sinh vật tẩm hóa chất mất...

Trở lại với các bệnh mà ông vừa nói tới, thực ra cũng không đến nỗi lạ cho lắm. Chúng vẫn xảy ra từ lâu rồi tại quê hương mình.
Bệnh Liên cầu lợn ở người đã được cơ quan y tế Việt nam xác định là do bà con ăn tiết canh lợn bị bệnh mà ra.

Số là những con heo khi nuôi trong điều kiện thiếu vệ sinh, chuồng chật hẹp lại quá đông, không có nước tẩy rửa, chúng cũng bị mắc nhiều bệnh khác nhau, trong đó có một loại vi khuẩn gọi là Liên cầu lợn. Vi khuẩn có nhiều trong nội tạng và mũi miệng của heo. Phân, nước tiểu, máu cũng như nước tiết cơ thể đều có chứa nhiều vi khuẩn này.

Bệnh từ heo rất dễ dàng lây lan qua người khi ta tiếp xúc với chúng. Chúng có thể xâm nhập cơ thể con người qua da, qua mũi miệng đặc biệt là khi ta tiêu thụ thịt heo bị bệnh mà không được nấu chín cũng như món tiết canh từ lợn bị bệnh là chứa rất nhiều vi khuẩn gây bệnh. Nom một đĩa tiết canh đỏ tươi với những miếng gan, miếng sụn, hạt đậu phọng rang kèm theo mấy lá húng xanh xanh, thì quả tình hết sức là hấp dẫn, lại nhậu với một cút rượu đế hoặc ly Black Label thì hết sẩy.

Nhưng thưa ông, nhậu xong đĩa tiết canh nhiễm trùng đó, nhiều người cũng dễ 2/50 lắm. Họ bị nóng sốt, đau nhức toàn cơ thể, ói mửa, có dấu hiệu nhiễm huyết đưa tới xuất huyết, hôn mê nếu không được cứu chữa kịp thời. Vấn đề là nhiều người bị trúng độc như vậy lại không để ý cho nên khi được mang vào bệnh viện thì đã quá trễ. Khám phá ra sớm, bệnh do liên cầu lợn có thể chữa khỏi với kháng sinh và truyền dịch cấp cứu hỗ trợ.

Một thắc mắc được nêu ra là, tại sao ngày xưa các cụ ta vẫn ăn tiết canh heo, vịt, dê..."vô tư" mà đâu có bị bệnh gì. Thì xin thưa rằng, ngày xưa ta nuôi gia xúc có tính cách gia đình. Nhà nào cũng có một bầy gà thả ra vườn nhặt sâu bọ, hạt gạo rơi vãi mà ăn, cho nên chúng sống thoải mái, sạch sẽ, thịt dai ngon. Lâu lâu cũng có vài con bị "toi" là các cụ làm thịt nấu chín "xực" ngay, nên bệnh ít lây lan. Heo cũng vậy, chỉ dăm ba con trong chuồng được chăm sóc nuôi dưỡng sạch sẽ, cho nên cũng ít bệnh. Chứ ngày nay nuôi theo kiểu công nghệ từng đàn trong phòng chật chội cho nên khi một con bị bệnh là bệnh lan ra cho cả đàn.

Để tránh bệnh gây ra do liên cầu lợn thì cũng giản dị thôi. Ông nên nhắc nhở bà con ở nhà tránh tiếp xúc với heo bị bệnh, không mua thịt heo có màu đỏ bất thường, không ăn thịt heo chưa nấu chín. Và nếu đang mùa dịch bệnh liên cầu ở heo thì tạm thời ngưng tiêu thụ món tiết canh, lòng lợn một thời gian, chờ hết dịch.

Bệnh amip ăn não thì rất hiếm, ở VN mới chỉ có 2 ca được báo cáo.

Đúng ra, bệnh gây ra do một loại vi khuẩn đặc biệt sống trong nước dơ bẩn như sông hồ ao lạch. Khi tắm trong môi trường đó, người bị sặc nước thì vi khuẩn có thể xâm nhập mũi, rồi lên não và gây ra viêm não. Vi khuẩn sẽ tiêu hủy tế bào não và đưa tới tử vong cho nạn nhân.

Bệnh này khá hiếm và ngay cả ở bên Mỹ này cũng có vài chục trường hợp bệnh như vậy.

Để tránh bệnh thì không nên tắm rửa bơi lội trong nguồn nước nghi là không sạch sẽ an toàn.

Trên đây là mấy hiểu biết về các bệnh mà ông thắc mắc e ngại. Ông có thể thông báo cho bà con bên nhà hay, để có thể phòng tránh những bệnh này.

Chúc ông và gia đình luôn luôn vui mạnh.

BỆNH VỀ TIM

Hỏi

Tôi có thắc mắc nhờ bác sĩ giải thích phân biệt giữa các chứng bệnh về tim: Heart attack là gì? Coronary heart disease là gì? Heart failure là gì? Chest pain, angina là gì? Stroke, đột quỵ là gì? Hiện tôi bị chest pain thường xuyên, bác sĩ cho uống: 1. Metoproloh 25mg tab; 2. Isosorbide 10 mg, 3. Plavix 75 mg, 4. Aspirine 325 mg, 5. Crestor 10 mg.
Đôi khi tim nhói nhiều, uống Nitrustat, bệnh không nhẹ muốn bác sĩ cho lời khuyên.

Đáp
Thân gửi ông Giao,

Sau đây là giải thích mấy câu hỏi của ông về bệnh:

a- Heart failure là bệnh Suy Tim.

Tim có nhiệm vụ đưa máu chứa oxygen đi nuôi cơ thể. Mỗi lần tim co bóp, máu được đưa vào động mạch.

Trong trường hợp tim bị suy yếu, sức co bóp của tim không còn mạnh như trước, do đó chỉ có một lượng nhỏ máu được đưa ra động mạch, số máu còn lại dội ngược lên phổi và gan, gây ứ đọng. Bệnh nhân bị khó thở kể cả khi nằm và sưng phù chân. Nguyên nhân chính gồm có cao huyết áp, bệnh van tim mãn tính, loạn nhịp tim, huyết khối động mạch vành. Trị liệu bằng nghỉ ngơi, thuốc lợi tiểu, thuốc trợ tim, đôi khi phẫu thuật.

b- Coronary artery disease là Bệnh Động Mạch vành.

ĐMV là mạch máu cung cấp dưỡng chất và oxygen để nuôi các tế bào của trái tim. Khi tế bào tim không nhận đủ dưỡng khí chúng sẽ bị hư hao, tổn thương. Nguyên nhân gây ra bệnh ĐMV là sự tắc nghẽn do chất béo đóng lên thành động mạch. Bệnh nhân sẽ cảm thấy đau trước ngực chest pain hoặc angina. Chữa bằng thuốc làm mở động mạch hoặc thông tim, by-pass và thay đổi nếp sống: giảm chất béo, vận động cơ thể, tránh mập phì và căng thẳng tâm lý.

c- Stroke hoặc Đột quỵ là trường hợp trong đó số lượng máu nuôi tế bào não bộ đột nhiên bị cắt giảm, đưa tới sự chết của các tế bào đó. Nguyên nhân chính là do huyết cục ngăn máu tới não hoặc do mạch máu não bị đứt. Đây là trường hợp cấp cứu cần được đưa tới bệnh viện tức thì để cứu chữa. Dấu hiệu báo động có thể là đột nhiên nhức đầu, giảm thị lực hoặc nhìn một vật thành hai, nói lơ lớ, không hiểu lời nói của người khác, ngơ ngác không biết mình ở đâu, giờ nào, tê tê ở miệng, ngực và cánh tay, đi đứng không vững.

Trường hợp của ông: nên tới bác sĩ chuyên về bệnh tim mạch để được làm thêm xét nghiệm rồi điều trị tới nơi tới chốn. Trong khi đó, ông có thể tiếp tục các thuốc mà bác sĩ đã cho toa. Các thuốc này có mục đích làm động mạch giãn mở để máu lưu thông dễ dàng.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khoẻ

Vài hàng giới thiệu : *Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khoẻ" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khoẻ*

của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "Câu Chuyện Thầy Lang" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khoẻ" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos

VỀ MUC LUC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA